

DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN, TIÊU CHUẨN DỰ THI VÒNG 1
KỲ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC ĐỢT 1, NĂM HỌC 2024 - 2025

(Kèm theo thông báo số /TB-SGDDĐT ngày tháng 7 năm 2024 của Hội đồng tuyển dụng viên chức)

STT	Mã dự tuyển	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Vị trí dự tuyển	Trình độ chuyên môn cao nhất	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Chứng chỉ chuyên môn/ nghiệp vụ	Điểm ưu tiên (1,2,3,4)	Ghi chú
1	TD2024146	Lê Văn Tâm	12/04/1996	Nam	Giáo viên Âm nhạc (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Âm nhạc			
2	TD2024228	Phạm Thị Thủy	14/02/1985	Nữ	Giáo viên Âm nhạc (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Âm nhạc			
3	TD2024262	Phan Thị Mỹ Diên	01/08/1989	Nữ	Giáo viên Âm nhạc (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Âm nhạc			
4	TD2024268	Nguyễn Mỹ Chiêu Anh	24/10/1996	Nữ	Giáo viên Âm nhạc (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Âm nhạc			
5	TD2024337	Nguyễn Phát Huy	26/03/1998	Nam	Giáo viên Âm nhạc (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Thanh nhạc	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm dành cho GV THPT		
6	TD2024352	Lê Ái Xuân Phương	30/01/1996	Nữ	Giáo viên Âm nhạc (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Âm nhạc			
7	TD2024368	Trần Hữu Hoàng	18/08/1984	Nam	Giáo viên Âm nhạc (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Âm nhạc			
8	TD2024394	Hoàng Bắc Động	08/03/1979	Nam	Giáo viên Âm nhạc (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Thạc sĩ	Đại học	Sư phạm Âm nhạc			
9	TD2024443	Hồ Nguyễn Nam Phương	12/03/1992	Nữ	Giáo viên Âm nhạc (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Âm nhạc			
10	TD2024689	Hoàng Nguyễn Thu Thủy	24/05/1988	Nữ	Giáo viên Âm nhạc (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Âm nhạc			
11	TD2024790	Nguyễn Trần Xuân Vy	28/05/2002	Nữ	Giáo viên Âm nhạc (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Âm nhạc			
12	TD20242211	Nguyễn Sinh Nhật	10/01/1996	Nam	Giáo viên Âm nhạc (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Âm nhạc			
13	TD20244374	Trần Xuân Trường	16/07/1985	Nam	Giáo viên Âm nhạc (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Âm nhạc			
14	TD202449	Niê Y Bích	12/03/2000	Nam	Giáo viên Địa lý (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Địa lý		2	
15	TD202462	Trần Thị Quý	23/04/1994	Nữ	Giáo viên Địa lý (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Địa lý			
16	TD2024116	Phạm Thị Vui	06/06/1986	Nữ	Giáo viên Địa lý (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Thạc sĩ	Đại học	Sư phạm Địa lý			
17	TD2024136	Lê Thị Bảo Quyên	27/03/1994	Nữ	Giáo viên Địa lý (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Địa lý			
18	TD2024176	Bùi Văn Ninh	03/04/1989	Nam	Giáo viên Địa lý (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Địa lý		2	
19	TD2024185	Vũ Phạm Đức Chính	08/04/1992	Nam	Giáo viên Địa lý (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Địa lý			
20	TD2024246	Đoàn Thị Mỹ Linh	24/05/1995	Nữ	Giáo viên Địa lý (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Địa lý			

STT	Mã dự tuyển	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Vị trí dự tuyển	Trình độ chuyên môn cao nhất	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Chứng chỉ chuyên môn/ nghiệp vụ	Điểm ưu tiên (1,2,3,4)	Ghi chú
21	TD2024294	Nguyễn Thị Hà Phương	16/09/2002	Nữ	Giáo viên Địa lý (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Địa lý			
22	TD2024297	Phạm Hữu Hòa	10/10/1992	Nam	Giáo viên Địa lý (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Địa lý			
23	TD2024308	Trần Như Quang Tín	17/12/1995	Nam	Giáo viên Địa lý (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Địa lý			
24	TD2024379	Trương Thị Nga	15/01/1995	Nữ	Giáo viên Địa lý (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Địa lý			
25	TD2024380	Phan Thị Hằng	17/09/1995	Nữ	Giáo viên Địa lý (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Địa lý			
26	TD2024400	Lê Thị Trà My	14/01/2001	Nữ	Giáo viên Địa lý (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Địa lý			
27	TD2024455	Nguyễn Thị Kiều Oanh	10/09/2001	Nữ	Giáo viên Địa lý (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Địa lý			
28	TD2024509	Đỗ Đức Phú	14/06/2000	Nam	Giáo viên Địa lý (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Địa lý			
29	TD2024532	Lê Văn Nhỏ	19/03/1991	Nam	Giáo viên Địa lý (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Địa lý			
30	TD2024551	Huỳnh Tuyết Hường	01/03/2002	Nữ	Giáo viên Địa lý (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Địa lý			
31	TD2024555	Nguyễn Thanh Tiến	03/09/1995	Nam	Giáo viên Địa lý (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Thạc sĩ	Đại học	Sư phạm Địa lý			
32	TD2024591	Nguyễn Phương Oanh	04/07/1997	Nữ	Giáo viên Địa lý (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Địa lý			
33	TD2024593	Nguyễn Quang Mỹ Tiên	13/11/2002	Nữ	Giáo viên Địa lý (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Địa lý			
34	TD2024604	Bùi Hà Cao Tài	30/09/2002	Nam	Giáo viên Địa lý (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Địa lý			
35	TD2024659	Vũ Thị Giáng My	15/03/2002	Nữ	Giáo viên Địa lý (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Địa lý			
36	TD2024670	Huỳnh Phụng Nghi	02/03/2000	Nữ	Giáo viên Địa lý (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Địa lý		2	
37	TD2024726	Trần Hà Đức Huy	04/08/2002	Nam	Giáo viên Địa lý (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Địa lý			
38	TD2024732	Phạm Hoàng Thảo	26/06/2000	Nam	Giáo viên Địa lý (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Địa lý			
39	TD2024745	Nguyễn Trịnh Hạnh Vy	12/04/2002	Nữ	Giáo viên Địa lý (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Địa lý			
40	TD2024783	Phạm Thị Hồng Loan	21/06/1999	Nữ	Giáo viên Địa lý (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Địa lý			
41	TD2024914	Lê Hữu Lợi	27/09/1999	Nam	Giáo viên Địa lý (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Địa lý		3	
42	TD2024941	Trần Minh Tiến	26/02/1999	Nam	Giáo viên Địa lý (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Địa lý			
43	TD2024942	Cao Thị Trinh	15/07/1990	Nữ	Giáo viên Địa lý (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Địa lý		2	
44	TD20241075	Lục Thanh Hằng	09/12/1998	Nữ	Giáo viên Địa lý (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Địa lý			

STT	Mã dự tuyển	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Vị trí dự tuyển	Trình độ chuyên môn cao nhất	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Chứng chỉ chuyên môn/ nghiệp vụ	Điểm ưu tiên (1,2,3,4)	Ghi chú
45	TD20241085	Nguyễn Ngọc Thắm	24/11/2002	Nữ	Giáo viên Địa lý (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Địa lý			
46	TD20241127	Nguyễn Thị Kim Thư	20/11/1993	Nữ	Giáo viên Địa lý (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Địa lý			
47	TD20241173	Phạm Võ Thành Đạt	08/07/1999	Nam	Giáo viên Địa lý (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Địa lý			
48	TD20241187	Hoàng Thị Chung	05/07/1991	Nữ	Giáo viên Địa lý (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Địa lý			
49	TD20241192	Trần Thị Kiều Trinh	23/01/2002	Nữ	Giáo viên Địa lý (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Địa lý			
50	TD20241198	Trương Thị Ngọc Trâm	28/08/2001	Nữ	Giáo viên Địa lý (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Địa lý			
51	TD20241216	Nguyễn Thị Hồng Ánh	01/05/1999	Nữ	Giáo viên Địa lý (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Địa lý			
52	TD20241224	Lê Văn Truyền	13/11/1982	Nam	Giáo viên Địa lý (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Địa lý			
53	TD20242252	Lộc Trọng Cầu	10/01/1997	Nam	Giáo viên Địa lý (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Thạc sĩ	Đại học	Sư phạm Địa lý		2	
54	TD20243251	Nguyễn Thị Kim Ngân	23/06/2002	Nữ	Giáo viên Địa lý (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Địa lý			
55	TD20243280	Huỳnh Thị Bảo Hòa	01/10/1999	Nữ	Giáo viên Địa lý (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Địa lý			
56	TD20243308	Trần Ngọc Thuỷ Dương	31/07/2002	Nữ	Giáo viên Địa lý (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Địa lý			
57	TD20243331	Chamalé Công An	30/04/2002	Nam	Giáo viên Địa lý (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Địa lý		2	
58	TD20244352	Nguyễn Thị Hồng Mai	15/10/1997	Nữ	Giáo viên Địa lý (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Địa lý			
59	TD20244373	Trần Thuận Ý	16/02/1997	Nam	Giáo viên Địa lý (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Địa lý		2	
60	TD20244378	Lê Văn Vinh	03/11/2002	Nam	Giáo viên Địa lý (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Địa lý			
61	TD20244387	Nguyễn Văn Quý	23/09/1997	Nam	Giáo viên Địa lý (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Địa lý			
62	TD20244403	Dương Ngọc Xuân Mai	28/09/2002	Nữ	Giáo viên Địa lý (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Địa lý			
63	TD20245428	Nguyễn Hoài Nam	04/12/1995	Nam	Giáo viên Địa lý (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Địa lý			
64	TD20245436	Nguyễn Thị Kiều Nương	30/07/2002	Nữ	Giáo viên Địa lý (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Địa lý			
65	TD20245440	Lê Hùng Tấn Lộc	21/10/2002	Nam	Giáo viên Địa lý (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Địa lý			
66	TD20241002	Phạm Thị Tố Trinh	24/07/1997	Nữ	Giáo viên Địa lý (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Địa lý			
67	TD20241029	Nguyễn Trọng Nghĩa	01/08/1990	Nam	Giáo viên Địa lý (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Thạc sĩ	Đại học	Sư phạm Địa lý			
68	TD20241118	Nguyễn Văn Anh	02/10/2000	Nữ	Giáo viên Địa lý (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Địa lý			

STT	Mã dự tuyển	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Vị trí dự tuyển	Trình độ chuyên môn cao nhất	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Chứng chỉ chuyên môn/ nghiệp vụ	Điểm ưu tiên (1,2,3,4)	Ghi chú
69	TD202457	Phan Lê Như Hoàng	20/01/2002	Nữ	Giáo viên Địa lý (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Địa lý			
70	TD2024752	Nguyễn Thị Kim Phi	04/03/2002	Nữ	Giáo viên Địa lý (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Địa lý			
71	TD202416	Trần Thu Thủy	10/08/1995	Nữ	Giáo viên GDCD (GD Kinh tế và pháp luật) (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Thạc sĩ	Đại học	Giáo dục Chính trị			
72	TD202440	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	20/02/1998	Nữ	Giáo viên GDCD (GD Kinh tế và pháp luật) (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Giáo dục Chính trị			
73	TD2024100	Nguyễn Thị Quý Ngọc	28/11/1990	Nữ	Giáo viên GDCD (GD Kinh tế và pháp luật) (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Giáo dục Chính trị			
74	TD2024135	Lê Hoàng An	03/07/2002	Nữ	Giáo viên GDCD (GD Kinh tế và pháp luật) (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Giáo dục Chính trị			
75	TD2024218	Phạm Việt Hà Phương	18/03/1996	Nữ	Giáo viên GDCD (GD Kinh tế và pháp luật) (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Giáo dục Chính trị			
76	TD2024361	Đinh Hoàng Phương Thảo	19/05/1999	Nữ	Giáo viên GDCD (GD Kinh tế và pháp luật) (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Giáo dục Chính trị			
77	TD2024372	Phan Thị Linh	15/09/1998	Nữ	Giáo viên GDCD (GD Kinh tế và pháp luật) (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Giáo dục Chính trị			
78	TD2024416	Nguyễn Thị Thùy Linh	01/04/1998	Nữ	Giáo viên GDCD (GD Kinh tế và pháp luật) (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Giáo dục Chính trị			
79	TD2024430	Trịnh Hồng Thủy	13/07/2001	Nữ	Giáo viên GDCD (GD Kinh tế và pháp luật) (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Giáo dục Chính trị			
80	TD2024432	Nguyễn Thị Huyền Trang	01/09/2002	Nữ	Giáo viên GDCD (GD Kinh tế và pháp luật) (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Giáo dục Chính trị			
81	TD2024449	Trần Trương Kim Ngọc	05/08/2000	Nữ	Giáo viên GDCD (GD Kinh tế và pháp luật) (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Giáo dục Chính trị		2	
82	TD2024510	Nguyễn Ngọc Thuý Hằng	09/03/2001	Nữ	Giáo viên GDCD (GD Kinh tế và pháp luật) (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Giáo dục Chính trị			
83	TD2024517	Vũ Thị Nguyệt	08/01/1984	Nữ	Giáo viên GDCD (GD Kinh tế và pháp luật) (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Giáo dục Chính trị			
84	TD2024550	Nguyễn Hoàng Huy	02/05/1999	Nam	Giáo viên GDCD (GD Kinh tế và pháp luật) (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Giáo dục Chính trị			
85	TD2024573	Nguyễn Anh Khoa	15/01/1993	Nam	Giáo viên GDCD (GD Kinh tế và pháp luật) (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Thạc sĩ	Đại học	Giáo dục Chính trị			
86	TD2024578	Biện Thị Chiến	18/02/1999	Nữ	Giáo viên GDCD (GD Kinh tế và pháp luật) (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Giáo dục Chính trị			
87	TD2024585	Phan Thu Trang	21/01/1998	Nữ	Giáo viên GDCD (GD Kinh tế và pháp luật) (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Giáo dục Chính trị			
88	TD2024609	Trần Thị Hằng	08/04/1999	Nữ	Giáo viên GDCD (GD Kinh tế và pháp luật) (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Giáo dục Chính trị			
89	TD2024658	Huỳnh Thị Thanh Chúc	10/08/2002	Nữ	Giáo viên GDCD (GD Kinh tế và pháp luật) (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Giáo dục Chính trị			
90	TD2024684	Nguyễn Vũ Hoàng Giang	24/02/1999	Nữ	Giáo viên GDCD (GD Kinh tế và pháp luật) (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Giáo dục Chính trị			
91	TD2024719	Trần Thị Minh Mẫn	30/05/2002	Nữ	Giáo viên GDCD (GD Kinh tế và pháp luật) (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Giáo dục Chính trị			
92	TD2024721	Phan Thị Hải Ninh	21/06/2002	Nữ	Giáo viên GDCD (GD Kinh tế và pháp luật) (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Giáo dục Chính trị			

STT	Mã dự tuyển	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Vị trí dự tuyển	Trình độ chuyên môn cao nhất	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Chứng chỉ chuyên môn/ nghiệp vụ	Điểm ưu tiên (1,2,3,4)	Ghi chú
93	TD2024748	Đinh Thị Diễm My	23/10/2002	Nữ	Giáo viên GDCD (GD Kinh tế và pháp luật) (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Giáo dục Chính trị			
94	TD2024779	Đinh Tô Hoàng Nguyên	16/04/2002	Nữ	Giáo viên GDCD (GD Kinh tế và pháp luật) (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Giáo dục Chính trị			
95	TD2024780	Lâm Nhã Bình	26/03/2002	Nữ	Giáo viên GDCD (GD Kinh tế và pháp luật) (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Giáo dục Chính trị			
96	TD2024782	Nguyễn Thị Hoài Thu	09/08/2002	Nữ	Giáo viên GDCD (GD Kinh tế và pháp luật) (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Giáo dục Chính trị			
97	TD2024829	Hoàng Thị Lại	03/02/1988	Nữ	Giáo viên GDCD (GD Kinh tế và pháp luật) (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Giáo dục Chính trị			
98	TD2024839	Tạ Vũ Công Thành	10/04/1992	Nam	Giáo viên GDCD (GD Kinh tế và pháp luật) (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Giáo dục Chính trị		2	
99	TD2024943	Huỳnh Bình Yến Linh	14/11/1999	Nữ	Giáo viên GDCD (GD Kinh tế và pháp luật) (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Giáo dục Chính trị		2	
100	TD2024974	Tô Bảo Vy	01/08/2001	Nữ	Giáo viên GDCD (GD Kinh tế và pháp luật) (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Giáo dục Chính trị		2	
101	TD2024979	Nguyễn Thị Tường Vy	13/04/2001	Nữ	Giáo viên GDCD (GD Kinh tế và pháp luật) (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Giáo dục Chính trị			
102	TD2024988	Trần Kim Chi	23/07/2002	Nữ	Giáo viên GDCD (GD Kinh tế và pháp luật) (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Giáo dục Chính trị			
103	TD20241001	Nguyễn Thị Hạnh	25/08/1996	Nữ	Giáo viên GDCD (GD Kinh tế và pháp luật) (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Thạc sĩ	Đại học	Giáo dục Chính trị			
104	TD20241008	Phạm Thị Kim Tuyền	07/03/1993	Nữ	Giáo viên GDCD (GD Kinh tế và pháp luật) (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Giáo dục Chính trị			
105	TD20241090	Nguyễn Ngọc Mỹ Hân	19/11/2002	Nữ	Giáo viên GDCD (GD Kinh tế và pháp luật) (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Giáo dục Chính trị			
106	TD20241091	Phạm Thị Huyền Trinh	22/04/2002	Nữ	Giáo viên GDCD (GD Kinh tế và pháp luật) (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Giáo dục Chính trị			
107	TD20241092	Phạm Huỳnh Thanh Trúc	20/09/2002	Nữ	Giáo viên GDCD (GD Kinh tế và pháp luật) (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Giáo dục Chính trị			
108	TD20241113	Trương Thị Huyền Trân	12/12/2002	Nữ	Giáo viên GDCD (GD Kinh tế và pháp luật) (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Giáo dục Chính trị			
109	TD20241115	Nguyễn Thị Nhật Tuyền	24/08/1997	Nữ	Giáo viên GDCD (GD Kinh tế và pháp luật) (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Giáo dục Chính trị			
110	TD20241200	Đỗ Thị Kim Phượng	01/05/2001	Nữ	Giáo viên GDCD (GD Kinh tế và pháp luật) (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Giáo dục Chính trị			
111	TD20241204	Phan Thị Hương Bình	22/08/2002	Nữ	Giáo viên GDCD (GD Kinh tế và pháp luật) (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Giáo dục Chính trị			
112	TD20243255	Lâm Thị Chân	10/07/2002	Nữ	Giáo viên GDCD (GD Kinh tế và pháp luật) (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Giáo dục Chính trị			
113	TD20243295	Lê Nguyễn Phương Anh	05/05/2002	Nữ	Giáo viên GDCD (GD Kinh tế và pháp luật) (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Giáo dục Chính trị			
114	TD20243302	Nguyễn Bảo Anh	15/11/1982	Nam	Giáo viên GDCD (GD Kinh tế và pháp luật) (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Thạc sĩ	Đại học	Giáo dục Chính trị			
115	TD20244332	Dương Thị Thùy Trang	11/06/2002	Nữ	Giáo viên GDCD (GD Kinh tế và pháp luật) (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Giáo dục Chính trị			
116	TD20244389	Văn Thị Cẩm Vân	06/08/1981	Nữ	Giáo viên GDCD (GD Kinh tế và pháp luật) (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Giáo dục Chính trị			

STT	Mã dự tuyển	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Vị trí dự tuyển	Trình độ chuyên môn cao nhất	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Chứng chỉ chuyên môn/ nghiệp vụ	Điểm ưu tiên (1,2,3,4)	Ghi chú
117	TD20244401	Đặng Nguyễn Thị Mỹ Linh	07/12/1998	Nữ	Giáo viên GDCD (GD Kinh tế và pháp luật) (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Giáo dục Chính trị			
118	TD20244407	Nguyễn Thị Khánh Linh	12/04/2001	Nữ	Giáo viên GDCD (GD Kinh tế và pháp luật) (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Giáo dục Chính trị			
119	TD20244408	Nguyễn Thị Thanh Như	29/07/2002	Nữ	Giáo viên GDCD (GD Kinh tế và pháp luật) (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Giáo dục Chính trị			
120	TD20241040	Phùng Thị Ngọc Ánh	12/08/2002	Nữ	Giáo viên GDCD (GD Kinh tế và pháp luật) (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Giáo dục Chính trị			
121	TD20241042	Nguyễn Nhật Linh	26/12/2000	Nam	Giáo viên GDCD (GD Kinh tế và pháp luật) (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Giáo dục Chính trị			
122	TD20241048	Lê Phạm Tuyết Nhi	12/07/2002	Nữ	Giáo viên GDCD (GD Kinh tế và pháp luật) (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Giáo dục Chính trị			
123	TD20241049	Nguyễn Thành Lợi	10/01/2002	Nam	Giáo viên GDCD (GD Kinh tế và pháp luật) (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Giáo dục Chính trị			
124	TD2024169	Trần Phước Lợi	03/04/1999	Nam	Giáo viên GDCD (GD Kinh tế và pháp luật) (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Giáo dục Chính trị			
125	TD202465	Trần Thị Yến Vy	02/06/1999	Nữ	Giáo viên Giáo dục quốc phòng (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Giáo dục Quốc phòng An ninh			
126	TD202470	Võ Hồng Tâm	19/06/1995	Nam	Giáo viên Giáo dục quốc phòng (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Giáo dục Quốc phòng An ninh			
127	TD202479	Nguyễn Hữu Trọng	20/09/1989	Nam	Giáo viên Giáo dục quốc phòng (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Lịch sử - Giáo dục Quốc phòng		3	
128	TD202492	Phạm Công Phước	24/03/1996	Nam	Giáo viên Giáo dục quốc phòng (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Giáo dục Quốc phòng An ninh			
129	TD2024129	Triệu Thị Vân	07/12/1991	Nữ	Giáo viên Giáo dục quốc phòng (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Giáo dục thể chất - Giáo dục quốc phòng		2	
130	TD2024149	Phạm Văn Nam	14/12/1997	Nam	Giáo viên Giáo dục quốc phòng (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Giáo dục Quốc phòng An ninh			
131	TD2024162	Hoàng Thị Hiền	20/07/1993	Nữ	Giáo viên Giáo dục quốc phòng (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Giáo dục Quốc phòng An ninh			
132	TD2024177	Đặng Trần San	29/01/1998	Nam	Giáo viên Giáo dục quốc phòng (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Giáo dục Quốc phòng An ninh			
133	TD2024216	Trương Ngọc Đại	29/07/1999	Nam	Giáo viên Giáo dục quốc phòng (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Giáo dục Quốc phòng An ninh		3	
134	TD2024220	Nguyễn Thành Việt	24/02/1996	Nam	Giáo viên Giáo dục quốc phòng (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Giáo dục Quốc phòng An ninh			
135	TD2024245	Lê Hữu Lợi	19/11/1996	Nam	Giáo viên Giáo dục quốc phòng (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Giáo dục Quốc phòng An ninh			
136	TD2024275	Hồ Thị Thu Hương	21/01/1994	Nữ	Giáo viên Giáo dục quốc phòng (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Giáo dục Quốc phòng An ninh			
137	TD2024313	Nguyễn Lê Đại Dương	04/10/1999	Nam	Giáo viên Giáo dục quốc phòng (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Giáo dục Quốc phòng An ninh			
138	TD2024412	Nguyễn Văn Hưng	27/02/1999	Nam	Giáo viên Giáo dục quốc phòng (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Giáo dục Quốc phòng An ninh			
139	TD2024434	Phạm Nhâm Ngọ	04/06/2002	Nam	Giáo viên Giáo dục quốc phòng (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Giáo dục Quốc phòng An ninh		2	

STT	Mã dự tuyển	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Vị trí dự tuyển	Trình độ chuyên môn cao nhất	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Chứng chỉ chuyên môn/ nghiệp vụ	Diện ưu tiên (1,2,3,4)	Ghi chú
140	TD2024533	Lê Ngọc Như Ý	01/06/1999	Nữ	Giáo viên Giáo dục quốc phòng (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Giáo dục Quốc phòng An ninh			
141	TD2024572	Nguyễn Minh Quyền	13/05/1999	Nam	Giáo viên Giáo dục quốc phòng (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Giáo dục Quốc phòng An ninh			
142	TD2024595	Đặng Văn Lên	20/02/1998	Nam	Giáo viên Giáo dục quốc phòng (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Giáo dục Quốc phòng An ninh		2	
143	TD2024742	Nguyễn Lưu Việt	01/02/1993	Nam	Giáo viên Giáo dục quốc phòng (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Giáo dục Quốc phòng An ninh			
144	TD2024784	Nguyễn Tấn Vinh	02/02/1999	Nam	Giáo viên Giáo dục quốc phòng (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Giáo dục Quốc phòng An ninh		3	
145	TD2024835	Trần Thị Trang	29/11/1998	Nữ	Giáo viên Giáo dục quốc phòng (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Giáo dục Quốc phòng An ninh			
146	TD2024845	Ngô Tấn Lực	23/02/1995	Nam	Giáo viên Giáo dục quốc phòng (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Giáo dục Quốc phòng An ninh			
147	TD2024875	Hồ Phương Thảo	25/05/1999	Nữ	Giáo viên Giáo dục quốc phòng (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Giáo dục Quốc phòng An ninh			
148	TD2024951	Nguyễn Thị Yến Anh	15/04/1996	Nữ	Giáo viên Giáo dục quốc phòng (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Giáo dục Quốc phòng An ninh			
149	TD2024953	Hoàng Nông Hậu	04/05/2001	Nam	Giáo viên Giáo dục quốc phòng (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Giáo dục Quốc phòng An ninh			
150	TD20241012	Lê Văn Vũ	05/05/1999	Nam	Giáo viên Giáo dục quốc phòng (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Giáo dục Quốc phòng An ninh			
151	TD20241016	Nguyễn Tuấn Anh	05/08/2002	Nam	Giáo viên Giáo dục quốc phòng (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Giáo dục Quốc phòng An ninh			
152	TD20241022	Phạm Nguyễn Đăng Khoa	22/08/1999	Nam	Giáo viên Giáo dục quốc phòng (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Giáo dục Quốc phòng An ninh			
153	TD20241070	Đỗ Ngĩ c Bình	22/09/1999	Nam	Giáo viên Giáo dục quốc phòng (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Giáo dục Quốc phòng An ninh			
154	TD20241146	Nguyễn Đức Nguyên	10/02/1996	Nam	Giáo viên Giáo dục quốc phòng (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Giáo dục Quốc phòng An ninh			
155	TD20241205	Mạc Thanh Trúc Mai	07/11/2001	Nữ	Giáo viên Giáo dục quốc phòng (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Giáo dục Quốc phòng An ninh		2	
156	TD20241206	Nguyễn Văn Tuấn Huy	22/11/1996	Nam	Giáo viên Giáo dục quốc phòng (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Giáo dục Quốc phòng An ninh			
157	TD20242227	Trần Thị Thu	01/02/1998	Nữ	Giáo viên Giáo dục quốc phòng (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Giáo dục Quốc phòng An ninh			
158	TD20243293	Lê Thị Tuyết Kiều	27/04/1999	Nữ	Giáo viên Giáo dục quốc phòng (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Giáo dục Quốc phòng An ninh			
159	TD20243317	Nguyễn Văn Nghĩa	10/05/2002	Nam	Giáo viên Giáo dục quốc phòng (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Giáo dục Quốc phòng An ninh			
160	TD20244338	Trần Thị Hồng Nhung	08/07/1997	Nữ	Giáo viên Giáo dục quốc phòng (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Giáo dục Quốc phòng An ninh			
161	TD2024107	Huỳnh Minh Đạt	20/08/1999	Nam	Giáo viên Giáo dục quốc phòng (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Giáo dục Quốc phòng An ninh			
162	TD2024940	Nguyễn Đức Huệ	10/03/1995	Nam	Giáo viên Giáo dục quốc phòng (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Giáo dục Quốc phòng An ninh			
163	TD202476	Nguyễn Duy Thành	10/05/1992	Nam	Giáo viên Giáo dục Thể chất (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Giáo dục Thể chất			

STT	Mã dự tuyển	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Vị trí dự tuyển	Trình độ chuyên môn cao nhất	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Chứng chỉ chuyên môn/ nghiệp vụ	Điểm ưu tiên (1,2,3,4)	Ghi chú
164	TD2024104	Phạm Xuân Thật	16/12/1993	Nam	Giáo viên Giáo dục Thể chất (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Huấn luyện thể thao			
165	TD2024115	Nguyễn Phương Yến	13/06/2000	Nữ	Giáo viên Giáo dục Thể chất (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Giáo dục Thể chất			
166	TD2024121	Nguyễn Đức Anh	13/03/1995	Nam	Giáo viên Giáo dục Thể chất (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Giáo dục Thể chất			
167	TD2024122	Phạm Hữu Diện	24/07/2001	Nam	Giáo viên Giáo dục Thể chất (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Giáo dục Thể chất			
168	TD2024124	Nguyễn Tiến Trung	22/10/1998	Nam	Giáo viên Giáo dục Thể chất (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Giáo dục Thể chất			
169	TD2024142	Đào Thị Cẩm Tú	14/09/1999	Nữ	Giáo viên Giáo dục Thể chất (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Giáo dục Thể chất			
170	TD2024173	Nguyễn Minh Vũ	04/10/1990	Nam	Giáo viên Giáo dục Thể chất (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Giáo dục Thể chất			
171	TD2024219	Nguyễn Ngọc Pháp	30/11/1994	Nam	Giáo viên Giáo dục Thể chất (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Giáo dục Thể chất		3	
172	TD2024226	Trịnh Vũ Nhật Minh	05/10/1988	Nam	Giáo viên Giáo dục Thể chất (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Giáo dục Thể chất			
173	TD2024241	Nguyễn Trần Thanh Vũ	20/10/1995	Nam	Giáo viên Giáo dục Thể chất (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Thạc sĩ	Đại học	Giáo dục Thể chất			
174	TD2024258	Nguyễn Phạm Thanh Nhân	25/09/2000	Nữ	Giáo viên Giáo dục Thể chất (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Giáo dục Thể chất		2	
175	TD2024261	Trần Hoàng Anh	24/05/1986	Nam	Giáo viên Giáo dục Thể chất (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Giáo dục Thể chất			
176	TD2024302	Huỳnh Phương Tài	18/08/2001	Nam	Giáo viên Giáo dục Thể chất (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Giáo dục Thể chất			
177	TD2024330	Nguyễn Lê Minh Trí	02/09/1994	Nam	Giáo viên Giáo dục Thể chất (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Giáo dục Thể chất			
178	TD2024334	Võ Hữu Nghĩa	24/08/1983	Nam	Giáo viên Giáo dục Thể chất (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Giáo dục Thể chất			
179	TD2024389	Phạm Thiên Bảo	25/11/1999	Nam	Giáo viên Giáo dục Thể chất (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Giáo dục Thể chất			
180	TD2024398	Phan Lê Kiều Mị	20/04/2001	Nữ	Giáo viên Giáo dục Thể chất (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Giáo dục Thể chất			
181	TD2024421	Cao Trường Nghĩa	28/01/2000	Nam	Giáo viên Giáo dục Thể chất (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Giáo dục Thể chất			
182	TD2024429	Trần Tấn Trường	14/04/2000	Nam	Giáo viên Giáo dục Thể chất (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Giáo dục Thể chất			
183	TD2024431	Đào Văn Đức	14/02/2000	Nam	Giáo viên Giáo dục Thể chất (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Giáo dục Thể chất			
184	TD2024463	Trần Thị Mỹ Linh	15/03/1999	Nữ	Giáo viên Giáo dục Thể chất (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Giáo dục Thể chất			
185	TD2024496	Nguyễn Minh Tiến	05/05/1996	Nam	Giáo viên Giáo dục Thể chất (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Giáo dục Thể chất		3	
186	TD2024529	Huỳnh Công Nhân	13/02/2001	Nam	Giáo viên Giáo dục Thể chất (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Giáo dục Thể chất			
187	TD2024544	Đặng Ngọc Tú	06/05/1993	Nam	Giáo viên Giáo dục Thể chất (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Giáo dục Thể chất			

STT	Mã dự tuyển	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Vị trí dự tuyển	Trình độ chuyên môn cao nhất	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Chứng chỉ chuyên môn/ nghiệp vụ	Điểm ưu tiên (1,2,3,4)	Ghi chú
188	TD2024567	Nguyễn Trung Hiếu	11/04/2000	Nam	Giáo viên Giáo dục Thể chất (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Giáo dục Thể chất			
189	TD2024680	Trần Huỳnh Duy	18/10/1996	Nam	Giáo viên Giáo dục Thể chất (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Giáo dục Thể chất		3	
190	TD2024709	Nguyễn Thương Tính	22/01/1994	Nam	Giáo viên Giáo dục Thể chất (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Thạc sĩ	Đại học	Giáo dục Thể chất			
191	TD2024730	Hà Thông	15/11/1991	Nam	Giáo viên Giáo dục Thể chất (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Giáo dục Thể chất			
192	TD2024763	Lê Trường Giang	21/05/2000	Nam	Giáo viên Giáo dục Thể chất (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Giáo dục Thể chất			
193	TD2024785	Nguyễn Thị Hoa Sơn	11/12/1989	Nữ	Giáo viên Giáo dục Thể chất (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Giáo dục Thể chất			
194	TD2024793	Đoàn Thị Bích Hường	14/04/2000	Nữ	Giáo viên Giáo dục Thể chất (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Giáo dục Thể chất			
195	TD2024821	Lê Minh Thành	26/02/2000	Nam	Giáo viên Giáo dục Thể chất (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Giáo dục Thể chất			
196	TD2024841	Trương Huỳnh Anh	24/01/2000	Nam	Giáo viên Giáo dục Thể chất (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Giáo dục Thể chất			
197	TD2024844	Phan Gia Bảo	05/10/2002	Nam	Giáo viên Giáo dục Thể chất (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Giáo dục Thể chất			
198	TD2024868	Nguyễn Võ Quốc Tiến	15/12/2001	Nam	Giáo viên Giáo dục Thể chất (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Giáo dục Thể chất			
199	TD2024939	Nguyễn Thanh Danh	03/11/1999	Nam	Giáo viên Giáo dục Thể chất (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Giáo dục Thể chất			
200	TD20241027	La Mạnh Triết	31/12/2001	Nam	Giáo viên Giáo dục Thể chất (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Giáo dục Thể chất			
201	TD20241044	Võ Thị Kim Ngân	19/10/2002	Nữ	Giáo viên Giáo dục Thể chất (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Giáo dục Thể chất			
202	TD20241063	Lê Hoàng Huy	28/01/2001	Nam	Giáo viên Giáo dục Thể chất (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Giáo dục Thể chất			
203	TD20241064	Nguyễn Hoàng Tiến	05/04/2000	Nam	Giáo viên Giáo dục Thể chất (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Giáo dục Thể chất			
204	TD20241118	Lục Phạm Minh Phương	12/08/1993	Nữ	Giáo viên Giáo dục Thể chất (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Giáo dục Thể chất		2	
205	TD20241126	Lê Thành Đạt	17/01/1996	Nam	Giáo viên Giáo dục Thể chất (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Huấn luyện thể thao			
206	TD20241136	Lê Hoàng Tiến	01/04/1988	Nam	Giáo viên Giáo dục Thể chất (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Giáo dục Thể chất			
207	TD20241165	Tô Minh Vũ	05/04/1995	Nam	Giáo viên Giáo dục Thể chất (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Giáo dục Thể chất			
208	TD20241214	Châu Văn Thành	13/04/1995	Nam	Giáo viên Giáo dục Thể chất (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Giáo dục Thể chất			
209	TD20241223	Trần Văn Hiếu	12/06/1995	Nam	Giáo viên Giáo dục Thể chất (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Giáo dục Thể chất			
210	TD20243279	Trần Đại	04/09/1985	Nam	Giáo viên Giáo dục Thể chất (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Giáo dục Thể chất			
211	TD20243292	Huỳnh Gia Quý	22/04/2000	Nam	Giáo viên Giáo dục Thể chất (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Giáo dục Thể chất			

STT	Mã dự tuyển	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Vị trí dự tuyển	Trình độ chuyên môn cao nhất	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Chứng chỉ chuyên môn/ nghiệp vụ	Diện ưu tiên (1,2,3,4)	Ghi chú
212	TD20243316	Trần Thị Lệ Hà	21/02/1999	Nữ	Giáo viên Giáo dục Thể chất (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Giáo dục Thể chất			
213	TD20244361	Dương Hữu Phúc	01/12/1999	Nam	Giáo viên Giáo dục Thể chất (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Giáo dục Thể chất			
214	TD20244386	Hồ Minh Trí	02/10/2002	Nam	Giáo viên Giáo dục Thể chất (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Giáo dục Thể chất			
215	TD20244388	Huỳnh Thành Long	26/10/1993	Nam	Giáo viên Giáo dục Thể chất (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Giáo dục Thể chất			
216	TD20244394	Trần Quốc Khánh	10/06/1987	Nam	Giáo viên Giáo dục Thể chất (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Giáo dục Thể chất		2	
217	TD20241038	Bùi Thủy Tiên	18/12/2002	Nữ	Giáo viên Giáo dục Thể chất (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Giáo dục Thể chất			
218	TD2024130	Trương Chí Tâm	14/05/1990	Nam	Giáo viên Giáo dục Thể chất (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Huấn luyện thể thao			
219	TD2024837	Đặng Thái Sinh	08/05/1988	Nam	Giáo viên Giáo dục Thể chất (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Giáo dục Thể chất			
220	TD2024966	Nguyễn Thiện Toàn	13/05/1999	Nam	Giáo viên Giáo dục Thể chất (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Huấn luyện thể thao			
221	TD202450	Lê Chí Hiên Đạt	05/12/1998	Nam	Giáo viên Hóa học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Thạc sĩ	Đại học	Sư phạm Hoá học			
222	TD202458	Nguyễn Thị Thu Thương	16/10/1997	Nữ	Giáo viên Hóa học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Hoá học			
223	TD202484	Trương Thị Đơn	15/06/1998	Nữ	Giáo viên Hóa học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Hoá học			
224	TD2024114	Trần Trí Hùng	07/03/2001	Nam	Giáo viên Hóa học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Hoá học		2	
225	TD2024123	Nguyễn Phi Hùng	12/04/2002	Nam	Giáo viên Hóa học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Hoá học			
226	TD2024140	Nguyễn Ngô Anh Tuấn	23/11/1997	Nam	Giáo viên Hóa học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Thạc sĩ	Đại học	Sư phạm Hoá học			
227	TD2024179	Phan Minh Thắng	16/11/2000	Nam	Giáo viên Hóa học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Hoá học			
228	TD2024192	Vũ Phương Linh	15/06/2000	Nữ	Giáo viên Hóa học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Hoá học			
229	TD2024196	Nguyễn Thị Nhã Hòa	18/08/2000	Nữ	Giáo viên Hóa học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Hoá học			
230	TD2024215	Nguyễn Thanh Thọ	06/06/1995	Nam	Giáo viên Hóa học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Thạc sĩ	Đại học	Sư phạm Hoá học			
231	TD2024223	Thềm Hoàng Sơn	25/04/1993	Nam	Giáo viên Hóa học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Hóa học	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm dành cho GV THPT		
232	TD2024237	Trần Nguyễn Hoàng Vương	20/02/1996	Nam	Giáo viên Hóa học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Hoá học			
233	TD2024257	Nguyễn Thị Linh Ngân	20/11/1998	Nữ	Giáo viên Hóa học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Thạc sĩ	Đại học	Sư phạm Hoá học			
234	TD2024266	Lê Hoàng Vũ	08/12/1991	Nam	Giáo viên Hóa học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Hoá học			
235	TD2024319	Bùi Nguyễn Ngọc Hà	14/06/1997	Nữ	Giáo viên Hóa học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Thạc sĩ	Đại học	Sư phạm Hoá học			

STT	Mã dự tuyển	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Vị trí dự tuyển	Trình độ chuyên môn cao nhất	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Chứng chỉ chuyên môn/ nghiệp vụ	Điểm ưu tiên (1,2,3,4)	Ghi chú
236	TD2024331	Nguyễn Hồng Huynh	01/04/1994	Nam	Giáo viên Hóa học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Hoá học			
237	TD2024343	Nguyễn Quốc Anh	13/01/1997	Nam	Giáo viên Hóa học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Hoá học			
238	TD2024354	Khiếu Mạnh Cường	11/09/1991	Nam	Giáo viên Hóa học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Thạc sĩ	Đại học	Sư phạm Hoá học			
239	TD2024359	Phạm Thị Ngân	02/07/1991	Nữ	Giáo viên Hóa học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Hoá học			
240	TD2024401	Nguyễn Thị Bích Phương	28/05/1997	Nữ	Giáo viên Hóa học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Hoá học			
241	TD2024423	Đinh Mai Thụy	15/08/1993	Nữ	Giáo viên Hóa học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Hoá học			
242	TD2024435	Nguyễn Thị Phúc	29/12/1981	Nữ	Giáo viên Hóa học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Hoá học			
243	TD2024507	Mai Chí Công	13/02/1998	Nam	Giáo viên Hóa học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Thạc sĩ	Đại học	Sư phạm Hoá học			
244	TD2024514	Nguyễn Văn Tân	09/09/1983	Nam	Giáo viên Hóa học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Thạc sĩ	Đại học	Sư phạm Hoá học			
245	TD2024534	Nguyễn Thu Hoàng Mai	05/07/2002	Nữ	Giáo viên Hóa học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Hoá học			
246	TD2024542	Châu Hữu Trí	20/03/1999	Nam	Giáo viên Hóa học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Hóa học	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm dành cho GV THPT		
247	TD2024543	Bùi Vũ Tài	07/02/2000	Nam	Giáo viên Hóa học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Hoá học			
248	TD2024553	Phan Hà Thu Hiền	29/07/2002	Nữ	Giáo viên Hóa học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Hoá học			
249	TD2024556	Cao Thị Thu Hà	24/05/1997	Nữ	Giáo viên Hóa học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Thạc sĩ	Đại học	Sư phạm Hoá học			
250	TD2024564	Sú Quang Kiệt	23/10/1996	Nam	Giáo viên Hóa học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Hoá học		2	
251	TD2024565	Trần Minh Hậu	27/01/1998	Nam	Giáo viên Hóa học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Thạc sĩ	Đại học	Sư phạm Hoá học			
252	TD2024575	Trần Đức Thành	06/09/2001	Nam	Giáo viên Hóa học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Hoá học			
253	TD2024584	Võ Hồ Minh Đức	17/09/2002	Nam	Giáo viên Hóa học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Hoá học			
254	TD2024587	Hồ Nguyễn Hoàng Phúc	03/11/2002	Nam	Giáo viên Hóa học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Hoá học			
255	TD2024602	Thái Thanh Trúc	09/05/2002	Nữ	Giáo viên Hóa học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Hoá học			
256	TD2024633	Phạm Thúy Ngọc	03/09/2002	Nữ	Giáo viên Hóa học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Hoá học			
257	TD2024636	Ka Hường	13/11/1989	Nữ	Giáo viên Hóa học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Hoá học		2	
258	TD2024639	Nguyễn Quốc Thắng	21/11/2001	Nam	Giáo viên Hóa học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Hoá học			
259	TD2024642	Hàng Thị Anh Hưng	10/06/1991	Nữ	Giáo viên Hóa học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Thạc sĩ	Đại học	Hóa học	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm dành cho GV THPT		

STT	Mã dự tuyển	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Vị trí dự tuyển	Trình độ chuyên môn cao nhất	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Chứng chỉ chuyên môn/ nghiệp vụ	Điểm ưu tiên (1,2,3,4)	Ghi chú
260	TD2024649	Phan Văn Phở	28/09/1992	Nam	Giáo viên Hóa học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Thạc sĩ	Đại học	Sư phạm Hoá học		2	
261	TD2024657	Lê Tấn Pháp	01/06/1998	Nam	Giáo viên Hóa học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Hoá học			
262	TD2024686	Trần Hữu Phước	20/10/2002	Nam	Giáo viên Hóa học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Hoá học			
263	TD2024691	Trần Thị Bảo Quỳnh	02/04/1993	Nữ	Giáo viên Hóa học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Thạc sĩ	Đại học	Sư phạm Hoá học			
264	TD2024695	Đặng Công Minh	02/11/1997	Nam	Giáo viên Hóa học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Hoá học			
265	TD2024698	Trần Nguyễn Hà Trang	12/11/1998	Nữ	Giáo viên Hóa học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Hoá học			
266	TD2024700	Vương Thanh Toàn	01/12/1988	Nam	Giáo viên Hóa học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Hoá học			
267	TD2024714	Nguyễn Thị Diễm My	25/03/1997	Nữ	Giáo viên Hóa học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Hoá học			
268	TD2024728	Lê Trung Hải	01/01/1985	Nam	Giáo viên Hóa học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Thạc sĩ	Đại học	Sư phạm Hoá học			
269	TD2024749	Hồ Diễm Phương Quỳn	03/08/2000	Nữ	Giáo viên Hóa học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Hoá học			
270	TD2024770	Đỗ Anh Khuê	02/11/1992	Nam	Giáo viên Hóa học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Thạc sĩ	Đại học	Sư phạm Hoá học			
271	TD2024789	Phan Minh Tấn	24/01/1999	Nam	Giáo viên Hóa học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Hoá học			
272	TD2024809	Hoàng Thị Thu	02/09/1983	Nữ	Giáo viên Hóa học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Thạc sĩ	Đại học	Hóa học	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm dành cho GV THPT		
273	TD2024813	Hồ Thị Thu Hà	01/02/2002	Nữ	Giáo viên Hóa học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Hoá học			
274	TD2024818	Hà Phúc Thiên Ngân	13/04/2002	Nữ	Giáo viên Hóa học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Hoá học			
275	TD2024822	Trần Huỳnh Bảo Trân	04/05/2001	Nữ	Giáo viên Hóa học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Hoá học			
276	TD2024825	Trần Minh Thuận	11/04/2002	Nam	Giáo viên Hóa học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Hoá học			
277	TD2024830	Châu Kiến Lâm	28/09/2002	Nam	Giáo viên Hóa học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Hoá học		2	
278	TD2024836	Lê Mỹ Lam Thuyên	27/07/1996	Nữ	Giáo viên Hóa học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Hoá học			
279	TD2024858	Nguyễn Huỳnh Như	08/01/2001	Nữ	Giáo viên Hóa học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Hoá học			
280	TD2024877	Trần Quốc Huy	19/05/1997	Nam	Giáo viên Hóa học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Hoá học			
281	TD2024879	Phạm Thị Thu	01/08/1992	Nữ	Giáo viên Hóa học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Thạc sĩ	Đại học	Hóa học	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm dành cho GV THPT		
282	TD2024883	Lương Tấn Nam	10/12/1997	Nam	Giáo viên Hóa học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Hoá học			
283	TD2024888	Tạ Minh Thu	25/10/2002	Nữ	Giáo viên Hóa học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Hoá học			

STT	Mã dự tuyển	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Vị trí dự tuyển	Trình độ chuyên môn cao nhất	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Chứng chỉ chuyên môn/ nghiệp vụ	Diện ưu tiên (1,2,3,4)	Ghi chú
284	TD2024900	Phạm Thị Mai Lan	19/12/2002	Nữ	Giáo viên Hóa học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Hoá học			
285	TD2024909	Nguyễn Minh Phương	06/08/2002	Nam	Giáo viên Hóa học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Hoá học			
286	TD2024926	Nguyễn Hoàng Duy	03/02/2001	Nam	Giáo viên Hóa học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Hoá học			
287	TD2024935	Nguyễn Đăng Khoa	17/10/1985	Nam	Giáo viên Hóa học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Hoá học			
288	TD2024938	Trần Thu Ngân	04/02/2000	Nữ	Giáo viên Hóa học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Hoá học		2	
289	TD2024950	Mai Hoàng Xuân	21/11/1996	Nữ	Giáo viên Hóa học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Hoá học			
290	TD2024956	Đinh Hoàng Ngọc Hưng	18/05/1994	Nữ	Giáo viên Hóa học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Hoá học			
291	TD2024965	Châu Văn Nghĩa	24/08/2001	Nam	Giáo viên Hóa học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Hoá học			
292	TD2024999	Bùi Thị Phương Ngân	17/02/2001	Nữ	Giáo viên Hóa học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Hoá học			
293	TD20241034	Trần Lê Phương Uyên	08/01/1994	Nữ	Giáo viên Hóa học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Hoá học			
294	TD20241068	Nguyễn Thế Nam	20/02/1998	Nam	Giáo viên Hóa học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Hoá học		3	
295	TD20241088	Đặng Thị Kim Ngoan	18/09/1995	Nữ	Giáo viên Hóa học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Thạc sĩ	Đại học	Hóa học	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm dành cho GV THPT		
296	TD20241095	Nguyễn Yến Vy	28/09/2002	Nữ	Giáo viên Hóa học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Hoá học			
297	TD20241105	Nguyễn Thị Kiều Anh	07/02/1991	Nữ	Giáo viên Hóa học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Thạc sĩ	Đại học	Sư phạm Hoá học			
298	TD20241106	Nguyễn Thị Mộng Tiên	17/04/2000	Nữ	Giáo viên Hóa học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Hoá học			
299	TD20241110	Lê Thị Mỹ Quyền	07/05/1995	Nữ	Giáo viên Hóa học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Thạc sĩ	Đại học	Hóa học	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm dành cho GV THPT		
300	TD20241114	Lê Tuấn Kiệt	07/06/2002	Nam	Giáo viên Hóa học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Hoá học			
301	TD20241135	Nguyễn Hoàng Phương	09/01/1999	Nữ	Giáo viên Hóa học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Hoá học			
302	TD20241147	Phạm Thị Lan Phương	25/11/1997	Nữ	Giáo viên Hóa học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Thạc sĩ	Đại học	Sư phạm Hoá học			
303	TD20241151	Hồ Ý Thạch	01/10/2000	Nữ	Giáo viên Hóa học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Hoá học			
304	TD20241158	Châu Tấn Lộc	26/09/2001	Nam	Giáo viên Hóa học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Hoá học		2	
305	TD20241163	Trịnh Thanh Ngoan	09/08/1994	Nam	Giáo viên Hóa học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Thạc sĩ	Đại học	Sư phạm Hoá học			
306	TD20241174	Trương Nguyễn Thanh Lam	01/08/2000	Nữ	Giáo viên Hóa học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Hoá học			
307	TD20241180	Nguyễn Hoàng Minh	10/07/1997	Nam	Giáo viên Hóa học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Hoá học			

STT	Mã dự tuyển	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Vị trí dự tuyển	Trình độ chuyên môn cao nhất	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Chứng chỉ chuyên môn/ nghiệp vụ	Điểm ưu tiên (1,2,3,4)	Ghi chú
308	TD20241181	Huỳnh Khắc Huy	27/05/1981	Nam	Giáo viên Hóa học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Hoá học		2	
309	TD20241182	Lê Nguyên	01/05/1996	Nam	Giáo viên Hóa học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Hoá học			
310	TD20241210	Nguyễn Đình Minh Tú	10/06/2002	Nữ	Giáo viên Hóa học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Hoá học			
311	TD20241211	Hà Hồng Hoa	15/06/2001	Nữ	Giáo viên Hóa học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Hoá học			
312	TD20241212	Trần Lê Duy An	25/08/2002	Nam	Giáo viên Hóa học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Hoá học			
313	TD20241227	Huỳnh Thị Diễm Phượng	20/02/1997	Nữ	Giáo viên Hóa học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Hoá học			
314	TD20242216	Nguyễn Thị Minh Phượng	22/11/1999	Nữ	Giáo viên Hóa học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Hoá học			
315	TD20242221	Nguyễn Vũ Vịnh	01/01/1989	Nam	Giáo viên Hóa học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Thạc sĩ	Đại học	Hóa học	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm dành cho GV THPT		
316	TD20242235	Nguyễn Thị Như Huyền	02/07/1997	Nữ	Giáo viên Hóa học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Hoá học			
317	TD20242247	Huỳnh Cẩm Nhung	09/09/1995	Nữ	Giáo viên Hóa học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Thạc sĩ	Đại học	Sư phạm Hoá học			
318	TD20242251	Phùng Văn Tiệu	22/12/1993	Nam	Giáo viên Hóa học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Hoá học		2	
319	TD20242253	Nguyễn Thái Ngân	19/08/1985	Nữ	Giáo viên Hóa học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Thạc sĩ	Đại học	Sư phạm Hoá học			
320	TD20243311	Phạm Trí Nhân	26/12/2001	Nam	Giáo viên Hóa học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Hoá học			
321	TD20243320	Nguyễn Thế Hải	13/12/2001	Nam	Giáo viên Hóa học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Hoá học			
322	TD20244324	Nguyễn Thị Hà	02/07/1994	Nữ	Giáo viên Hóa học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Thạc sĩ	Đại học	Sư phạm Hoá học			
323	TD20244327	Phùng Thị Diệu Huyền	26/07/1990	Nữ	Giáo viên Hóa học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Hoá học			
324	TD20244334	Phạm Ngọc Quốc Anh	12/08/2002	Nam	Giáo viên Hóa học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Hoá học			
325	TD20244342	Nguyễn Thị Phương Linh	12/01/1996	Nữ	Giáo viên Hóa học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Hoá học			
326	TD20244343	Huỳnh Như Ngọc	25/03/1997	Nữ	Giáo viên Hóa học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Hoá học			
327	TD20244372	Nguyễn Tiến Đạt	06/04/1992	Nam	Giáo viên Hóa học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Thạc sĩ	Đại học	Sư phạm Hoá học			
328	TD20245401	Phạm Minh Thư	19/07/2002	Nữ	Giáo viên Hóa học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Hoá học			
329	TD20245409	Nguyễn Thôi	30/10/1987	Nam	Giáo viên Hóa học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Thạc sĩ	Đại học	Sư phạm Hoá học			
330	TD20245431	Lê Thị Hạnh Dung	06/12/1992	Nữ	Giáo viên Hóa học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Thạc sĩ	Đại học	Sư phạm Hoá học			
331	TD20245434	Nguyễn Thị Đoàn Trang	06/03/2002	Nữ	Giáo viên Hóa học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Hoá học			

STT	Mã dự tuyển	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Vị trí dự tuyển	Trình độ chuyên môn cao nhất	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Chứng chỉ chuyên môn/ nghiệp vụ	Điểm ưu tiên (1,2,3,4)	Ghi chú
332	TD20241059	Nguyễn Viết Dũng	20/07/1993	Nam	Giáo viên Hóa học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Thạc sĩ	Đại học	Sư phạm Hoá học			
333	TD2024518	Bùi Thị Thu Hà	24/12/1997	Nữ	Giáo viên Hóa học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Hoá học			
334	TD2024687	Nguyễn Thành Phần	12/10/1999	Nam	Giáo viên Hóa học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Hoá học		3	
335	TD2024788	Nguyễn Mạnh Đức	18/07/1996	Nam	Giáo viên Hóa học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Hoá học			
336	TD2024881	Phạm Thị Oanh	10/10/1997	Nữ	Giáo viên Hóa học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Hoá học			
337	TD2024964	Hà Phước Phú Cường	17/02/1998	Nam	Giáo viên Hóa học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Hoá học			
338	TD202413	Phạm Dương Huệ Lan	13/06/2000	Nữ	Giáo viên Lịch sử (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Lịch sử			
339	TD202415	Trần Ka Ni	02/04/2002	Nam	Giáo viên Lịch sử (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Lịch sử			
340	TD202417	Trần Hoài Tuyệt Như	06/01/2001	Nữ	Giáo viên Lịch sử (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Lịch sử			
341	TD202444	Huỳnh Tiến Dũng	21/11/2002	Nam	Giáo viên Lịch sử (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Lịch sử			
342	TD202445	Huỳnh Châu Minh Ngọc	28/07/2001	Nữ	Giáo viên Lịch sử (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Lịch sử			
343	TD202466	Phạm Nhật Tấn	29/06/1997	Nam	Giáo viên Lịch sử (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Lịch sử			
344	TD202473	Ngô Thị Ánh Tuyết	21/05/1988	Nữ	Giáo viên Lịch sử (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Lịch sử	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm dành cho GV THPT		
345	TD202474	Trần Thị Kim	15/04/1988	Nữ	Giáo viên Lịch sử (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Lịch sử			
346	TD202478	Chế Anh Thiện	14/06/2001	Nam	Giáo viên Lịch sử (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Lịch sử		2	
347	TD202480	Bùi Thị Nga	16/06/1985	Nữ	Giáo viên Lịch sử (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Lịch sử		2	
348	TD202483	Đào Lê Thanh Hoàng	28/06/1993	Nam	Giáo viên Lịch sử (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Lịch sử			
349	TD202485	Nguyễn Thị Bích Hằng	01/03/1980	Nữ	Giáo viên Lịch sử (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Lịch sử		2	
350	TD202489	Lý Công Thành	24/11/2001	Nam	Giáo viên Lịch sử (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Lịch sử			
351	TD2024110	Trần Thị Ánh Nguyệt	30/03/1981	Nữ	Giáo viên Lịch sử (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Lịch sử	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm dành cho GV THPT		
352	TD2024143	Phạm Văn Trường	20/01/1984	Nam	Giáo viên Lịch sử (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Thạc sĩ	Đại học	Sư phạm Lịch sử			
353	TD2024147	Nguyễn Hà Vy	21/03/2000	Nữ	Giáo viên Lịch sử (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Lịch sử			
354	TD2024161	Khổng Phạm Thái Quang	30/06/2002	Nam	Giáo viên Lịch sử (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Lịch sử			
355	TD2024175	Lương Thị Bình	14/08/1998	Nữ	Giáo viên Lịch sử (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Lịch sử			

STT	Mã dự tuyển	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Vị trí dự tuyển	Trình độ chuyên môn cao nhất	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Chứng chỉ chuyên môn/ nghiệp vụ	Điểm ưu tiên (1,2,3,4)	Ghi chú
356	TD2024195	Đinh Phối Phối	19/11/2000	Nữ	Giáo viên Lịch sử (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Lịch sử			
357	TD2024222	Lâm Tấn Lợi	17/11/1998	Nam	Giáo viên Lịch sử (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Lịch sử		2	
358	TD2024225	Lê Thị Hồng Minh	01/06/1989	Nữ	Giáo viên Lịch sử (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Lịch sử			
359	TD2024265	Đặng Thị Mỹ Duyên	14/09/1989	Nữ	Giáo viên Lịch sử (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Thạc sĩ	Đại học	Sư phạm Lịch sử			
360	TD2024296	Cao Thị Oanh	12/06/2001	Nữ	Giáo viên Lịch sử (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Lịch sử			
361	TD2024305	Lê Trọng Phát	17/09/2002	Nam	Giáo viên Lịch sử (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Lịch sử			
362	TD2024328	Nguyễn Thị Hiếu	20/08/1988	Nữ	Giáo viên Lịch sử (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Lịch sử			
363	TD2024353	Lê Thị Hoàng An	26/05/2002	Nữ	Giáo viên Lịch sử (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Lịch sử			
364	TD2024366	Nguyễn Trí Thuận	28/01/2002	Nam	Giáo viên Lịch sử (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Lịch sử			
365	TD2024427	Nguyễn Ngọc Quỳnh Như	03/12/2002	Nữ	Giáo viên Lịch sử (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Lịch sử			
366	TD2024471	Vũ Tiến Cường	11/10/1995	Nam	Giáo viên Lịch sử (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Lịch sử			
367	TD2024504	H' Suy n Niê	10/07/1991	Nữ	Giáo viên Lịch sử (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Lịch sử		2	
368	TD2024552	Đỗ Nguyễn Thành Nam	17/04/1999	Nam	Giáo viên Lịch sử (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Lịch sử			
369	TD2024570	Trần Ngọc Anh Thư	24/08/1998	Nữ	Giáo viên Lịch sử (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Lịch sử			
370	TD2024577	Nguyễn Xuân Cầm	20/06/1984	Nam	Giáo viên Lịch sử (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Lịch sử			
371	TD2024589	Nguyễn Thảo Nguyên	02/12/1997	Nữ	Giáo viên Lịch sử (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Lịch sử			
372	TD2024610	Hoắc Gia Bội	28/11/2002	Nữ	Giáo viên Lịch sử (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Lịch sử		2	
373	TD2024623	Trần Thị Anh Đào	23/10/1997	Nữ	Giáo viên Lịch sử (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Lịch sử			
374	TD2024625	Nguyễn Văn Hoài Nhựt	28/06/2002	Nam	Giáo viên Lịch sử (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Lịch sử			
375	TD2024637	Trần Thị Cẩm Vân	20/10/1997	Nữ	Giáo viên Lịch sử (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Thạc sĩ	Đại học	Sư phạm Lịch sử			
376	TD2024650	Lý Bảo Châu	29/03/2002	Nữ	Giáo viên Lịch sử (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Lịch sử			
377	TD2024707	Nguyễn Chính Huy	18/03/2002	Nam	Giáo viên Lịch sử (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Lịch sử			
378	TD2024711	Trần Thanh Âm	04/12/1996	Nam	Giáo viên Lịch sử (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Lịch sử			
379	TD2024723	Trần Thanh Vinh	03/11/2002	Nam	Giáo viên Lịch sử (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Lịch sử			

STT	Mã dự tuyển	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Vị trí dự tuyển	Trình độ chuyên môn cao nhất	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Chứng chỉ chuyên môn/ nghiệp vụ	Điểm ưu tiên (1,2,3,4)	Ghi chú
380	TD2024725	Bùi Hoàng Kim Loan	15/08/2002	Nữ	Giáo viên Lịch sử (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Lịch sử			
381	TD2024731	Văn Hồng Linh	20/02/1991	Nam	Giáo viên Lịch sử (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Lịch sử			
382	TD2024755	Nguyễn Trường Vĩ	18/10/2002	Nam	Giáo viên Lịch sử (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Lịch sử			
383	TD2024762	Nguyễn Phước Khôi	03/11/2002	Nam	Giáo viên Lịch sử (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Lịch sử			
384	TD2024764	Âu Thị Hiền	19/09/2002	Nữ	Giáo viên Lịch sử (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Lịch sử			
385	TD2024767	Trần Thị Linh	20/04/1989	Nữ	Giáo viên Lịch sử (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Thạc sĩ	Đại học	Lịch sử	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm dành cho GV THPT		
386	TD2024773	Nguyễn Ái Như	30/10/2000	Nữ	Giáo viên Lịch sử (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Lịch sử			
387	TD2024795	Hoàng Văn Thành	07/07/1984	Nam	Giáo viên Lịch sử (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Thạc sĩ	Đại học	Lịch sử	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm dành cho GV THPT		
388	TD2024814	Trần Nguyễn Thảo Nguyên	18/09/2002	Nữ	Giáo viên Lịch sử (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Lịch sử			
389	TD2024819	Huỳnh Thị Diễm	09/03/1996	Nữ	Giáo viên Lịch sử (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Lịch sử			
390	TD2024824	Phạm Thị Hồng Nhung	03/12/2002	Nữ	Giáo viên Lịch sử (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Lịch sử			
391	TD2024838	Mai Lạc Cẩn	19/08/2000	Nữ	Giáo viên Lịch sử (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Lịch sử			
392	TD2024876	Bùi Khánh Hạ	01/03/2002	Nữ	Giáo viên Lịch sử (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Lịch sử			
393	TD2024887	Bùi Thị Nụ	12/02/1991	Nữ	Giáo viên Lịch sử (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Lịch sử			
394	TD2024891	Trần Hậu Toàn	01/05/2002	Nam	Giáo viên Lịch sử (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Lịch sử		2	
395	TD2024903	Nguyễn Hoàng Giang	06/02/2001	Nam	Giáo viên Lịch sử (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Lịch sử			
396	TD2024907	Nguyễn Chí Thành	01/04/2001	Nam	Giáo viên Lịch sử (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Lịch sử			
397	TD2024924	Nguyễn Hoàng Minh	25/10/2002	Nam	Giáo viên Lịch sử (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Lịch sử			
398	TD2024931	Nguyễn Thị Hiền	11/11/1994	Nữ	Giáo viên Lịch sử (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Lịch sử			
399	TD2024992	Bùi Thị Nhật Huyền	16/12/2002	Nữ	Giáo viên Lịch sử (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Lịch sử			
400	TD20241045	Phạm Văn Kiệt	15/03/1997	Nam	Giáo viên Lịch sử (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Lịch sử			
401	TD20241062	Trương Thị Tuyết Nhi	16/01/2000	Nữ	Giáo viên Lịch sử (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Lịch sử			
402	TD20241067	Dương Thanh Nhân	01/08/2002	Nữ	Giáo viên Lịch sử (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Lịch sử			
403	TD20241082	Lê Thị Ngọc Hương	24/02/2002	Nữ	Giáo viên Lịch sử (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Lịch sử			

STT	Mã dự tuyển	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Vị trí dự tuyển	Trình độ chuyên môn cao nhất	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Chứng chỉ chuyên môn/ nghiệp vụ	Điểm ưu tiên (1,2,3,4)	Ghi chú
404	TD20241083	Nguyễn Trường Giang	07/07/1996	Nam	Giáo viên Lịch sử (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Lịch sử		2	
405	TD20241104	Nguyễn Thị Ngọc Chi	26/07/2002	Nữ	Giáo viên Lịch sử (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Lịch sử			
406	TD20241201	Bùi Nguyệt Diễm Châu	11/08/1997	Nữ	Giáo viên Lịch sử (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Lịch sử			
407	TD20241203	Nguyễn Như Ngọc	01/06/1999	Nữ	Giáo viên Lịch sử (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Lịch sử			
408	TD20242220	Lê Thị Bích Duyên	10/01/1999	Nữ	Giáo viên Lịch sử (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Lịch sử			
409	TD20242242	Lâm Tiến Cường	28/09/2001	Nam	Giáo viên Lịch sử (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Lịch sử		2	
410	TD20243249	Mạch Mỹ San	14/07/1999	Nữ	Giáo viên Lịch sử (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Lịch sử		2	
411	TD20243259	Huỳnh Phúc Tâm	01/08/2000	Nam	Giáo viên Lịch sử (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Lịch sử			
412	TD20243273	Trần Ái Thanh	18/07/1999	Nữ	Giáo viên Lịch sử (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Lịch sử			
413	TD20243291	Bùi Hạnh Nguyên	04/12/2001	Nữ	Giáo viên Lịch sử (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Lịch sử			
414	TD20243298	Nguyễn Thị Thủy Quỳnh	14/08/1996	Nữ	Giáo viên Lịch sử (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Lịch sử			
415	TD20243305	Tạ Thị Cẩm Ngân	07/06/2000	Nữ	Giáo viên Lịch sử (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Lịch sử			
416	TD20243313	Võ Thị Kim Hồng	14/09/1990	Nữ	Giáo viên Lịch sử (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Lịch sử			
417	TD20243326	Nguyễn Thị Hiền	28/09/1998	Nữ	Giáo viên Lịch sử (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Thạc sĩ	Đại học	Sư phạm Lịch sử			
418	TD20244337	Phạm Thị Luân	26/12/1989	Nữ	Giáo viên Lịch sử (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Lịch sử			
419	TD20244358	Thọ Thị Mỹ Như	26/07/1993	Nữ	Giáo viên Lịch sử (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Lịch sử		2	
420	TD20244397	Trần Thanh Trúc Linh	10/05/1996	Nữ	Giáo viên Lịch sử (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Lịch sử			
421	TD20245402	Đinh Thị Thúy Hồng	15/06/2000	Nữ	Giáo viên Lịch sử (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Lịch sử			
422	TD20245412	Phạm Thị Oanh	19/07/1993	Nữ	Giáo viên Lịch sử (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Lịch sử			
423	TD20245417	Hà Kim Ngân	01/05/1997	Nữ	Giáo viên Lịch sử (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Lịch sử			
424	TD20245425	Bùi Văn Quyết	07/07/2002	Nam	Giáo viên Lịch sử (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Lịch sử			
425	TD2024289	Nguyễn Thị Thu Hằng	12/10/1990	Nữ	Giáo viên Lịch sử (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Lịch sử			
426	TD2024497	Lê Phúc Đăng	29/03/2000	Nam	Giáo viên Lịch sử (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Lịch sử			
427	TD2024708	Nguyễn Thị Diễm My	25/01/1993	Nữ	Giáo viên Lịch sử (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Lịch sử			

STT	Mã dự tuyển	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Vị trí dự tuyển	Trình độ chuyên môn cao nhất	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Chứng chỉ chuyên môn/ nghiệp vụ	Diện ưu tiên (1,2,3,4)	Ghi chú
428	TD2024733	Nguyễn Thị Cẩm Vân	19/04/1997	Nữ	Giáo viên Lịch sử (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Lịch sử			
429	TD2024863	Lê Thị Tuyền	10/02/1995	Nữ	Giáo viên Lịch sử (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Lịch sử			
430	TD2024918	Vũ Thị Thu	28/07/1989	Nữ	Giáo viên Lịch sử (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Lịch sử			
431	TD2024977	Dương Thủy Tiên	26/08/1993	Nữ	Giáo viên Lịch sử (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Thạc sĩ	Đại học	Sư phạm Lịch sử			
432	TD202464	Nguyễn Hoàng Tuấn	27/10/1994	Nam	Giáo viên Mỹ thuật (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Mỹ thuật			
433	TD2024139	Nguyễn Quốc Hùng	04/08/1984	Nam	Giáo viên Mỹ thuật (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Thạc sĩ	Đại học	Sư phạm Mỹ thuật			
434	TD2024350	Nguyễn Thị Thanh Thủy	31/12/1979	Nữ	Giáo viên Mỹ thuật (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Mỹ thuật			
435	TD2024561	Huỳnh Thiện Hải	21/07/1977	Nam	Giáo viên Mỹ thuật (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Mỹ thuật			
436	TD2024664	Lưu Phương Hùng	17/07/1982	Nam	Giáo viên Mỹ thuật (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Mỹ thuật			
437	TD20249	Lê Thị Huệ	12/07/1997	Nữ	Giáo viên Ngữ văn (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Ngữ văn			
438	TD2024133	Mai Hoàng Phú	04/02/1997	Nam	Giáo viên Ngữ văn (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Ngữ văn			
439	TD2024171	Trương Hiền Thương	23/06/2000	Nữ	Giáo viên Ngữ văn (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Ngữ văn			
440	TD2024180	Nguyễn Huyền Trang	11/01/1998	Nữ	Giáo viên Ngữ văn (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Ngữ văn			
441	TD2024200	Nguyễn Trần Cẩm Anh	07/02/2002	Nữ	Giáo viên Ngữ văn (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Ngữ văn			
442	TD2024204	Hồ Thị Tuyền	18/01/1988	Nữ	Giáo viên Ngữ văn (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Ngữ văn			
443	TD2024212	Phạm Văn Kiệt	28/09/1991	Nam	Giáo viên Ngữ văn (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Ngữ văn			
444	TD2024229	Vũ Tín Trung	20/11/2002	Nam	Giáo viên Ngữ văn (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Ngữ văn			
445	TD2024235	Lê Nguyễn I Pha	10/03/1995	Nữ	Giáo viên Ngữ văn (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Thạc sĩ	Đại học	Sư phạm Ngữ văn			
446	TD2024253	Trần Hồng Hạnh	20/01/2002	Nữ	Giáo viên Ngữ văn (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Ngữ văn			
447	TD2024271	Triệu Ánh Tuyết	13/05/2001	Nữ	Giáo viên Ngữ văn (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Ngữ văn			
448	TD2024277	Nguyễn Linh Hoàng Vy	19/05/1994	Nữ	Giáo viên Ngữ văn (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Thạc sĩ	Đại học	Sư phạm Ngữ văn			
449	TD2024298	Nguyễn Thị Hương	12/06/1996	Nữ	Giáo viên Ngữ văn (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Thạc sĩ	Đại học	Sư phạm Ngữ văn			
450	TD2024299	Trần Ngọc Phương Nhi	03/07/2000	Nữ	Giáo viên Ngữ văn (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Ngữ văn			
451	TD2024300	Phạm Quang Khải	19/09/2000	Nam	Giáo viên Ngữ văn (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Ngữ văn			

STT	Mã dự tuyển	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Vị trí dự tuyển	Trình độ chuyên môn cao nhất	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Chứng chỉ chuyên môn/ nghiệp vụ	Điểm ưu tiên (1,2,3,4)	Ghi chú
452	TD2024304	Nguyễn Quang Đức	19/09/2002	Nam	Giáo viên Ngữ văn (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Ngữ văn			
453	TD2024311	Châu Thị Đỗ Quyên	12/02/1997	Nữ	Giáo viên Ngữ văn (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Ngữ văn			
454	TD2024339	Võ Thị Hồng Diệp	30/01/1993	Nữ	Giáo viên Ngữ văn (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Ngữ văn Hán nôm	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm dành cho GV THPT		
455	TD2024390	Nguyễn Thị Hoàng Muội	20/08/2001	Nữ	Giáo viên Ngữ văn (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Ngữ văn			
456	TD2024403	Đỗ Thị Thương	30/09/1990	Nữ	Giáo viên Ngữ văn (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Thạc sĩ	Đại học	Văn học	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm dành cho GV THPT		
457	TD2024405	Nguyễn Thị Thùy	24/04/1991	Nữ	Giáo viên Ngữ văn (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Thạc sĩ	Đại học	Sư phạm Ngữ văn			
458	TD2024425	Phạm Thị Thu Thủy	12/10/1998	Nữ	Giáo viên Ngữ văn (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Văn học	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm dành cho GV THPT		
459	TD2024451	Lý Thị Thanh Thảo	15/02/1996	Nữ	Giáo viên Ngữ văn (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Ngữ văn		2	
460	TD2024456	Nguyễn Thị Hồng Vui	14/05/1996	Nữ	Giáo viên Ngữ văn (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Ngữ văn			
461	TD2024459	Nguyễn Thiện Đức	25/10/2002	Nam	Giáo viên Ngữ văn (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Ngữ văn			
462	TD2024460	Đào Thị Thúy	02/02/1988	Nữ	Giáo viên Ngữ văn (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Ngữ văn		2	
463	TD2024462	Châu Kim Ngân	30/12/1996	Nữ	Giáo viên Ngữ văn (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Ngữ văn			
464	TD2024466	Trịnh Võ Khánh Nguyên	02/09/2002	Nữ	Giáo viên Ngữ văn (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Ngữ văn			
465	TD2024470	Huỳnh Tuấn Phát	11/10/2002	Nam	Giáo viên Ngữ văn (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Ngữ văn			
466	TD2024485	Trần Khôi Nguyên	12/06/2002	Nam	Giáo viên Ngữ văn (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Ngữ văn			
467	TD2024486	Trần An Dân Tài	25/03/2002	Nam	Giáo viên Ngữ văn (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Ngữ văn			
468	TD2024490	Mai Thanh Tiến	08/01/2001	Nam	Giáo viên Ngữ văn (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Ngữ văn			
469	TD2024511	Lê Thị Hồng Nhung	20/03/2002	Nữ	Giáo viên Ngữ văn (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Ngữ văn			
470	TD2024516	Nguyễn Văn Hạnh	16/06/1994	Nam	Giáo viên Ngữ văn (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Thạc sĩ	Đại học	Sư phạm Ngữ văn			
471	TD2024520	Lê Thị Thu Phương	24/08/1985	Nữ	Giáo viên Ngữ văn (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Ngữ văn			
472	TD2024535	Phan Thị Lệ Thanh	05/04/2000	Nữ	Giáo viên Ngữ văn (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Ngữ văn			
473	TD2024538	Nguyễn Chí Nguyễn	08/12/1998	Nam	Giáo viên Ngữ văn (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Thạc sĩ	Đại học	Sư phạm Ngữ văn			
474	TD2024571	Nguyễn Thị Xuân Ngọc	10/03/2000	Nữ	Giáo viên Ngữ văn (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Ngữ văn			
475	TD2024588	Trần Thảo Ngọc	04/04/1996	Nữ	Giáo viên Ngữ văn (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Ngữ văn			

STT	Mã dự tuyển	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Vị trí dự tuyển	Trình độ chuyên môn cao nhất	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Chứng chỉ chuyên môn/ nghiệp vụ	Diện ưu tiên (1,2,3,4)	Ghi chú
476	TD2024596	Lý Thụy Hoàng Yến	22/04/2002	Nữ	Giáo viên Ngữ văn (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Ngữ văn			
477	TD2024600	Trần Hà Như Bình	12/10/2002	Nữ	Giáo viên Ngữ văn (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Ngữ văn			
478	TD2024618	Võ Thị Kiều Hương	26/03/1991	Nữ	Giáo viên Ngữ văn (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Ngữ văn	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm dành cho GV THPT		
479	TD2024629	Trịnh Thị Hà Trang	25/02/2002	Nữ	Giáo viên Ngữ văn (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Ngữ văn			
480	TD2024645	Nguyễn Thị Thùy Dương	01/01/1982	Nữ	Giáo viên Ngữ văn (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Ngữ văn		2	
481	TD2024676	Đỗ Ngọc Thanh Tâm	15/07/2000	Nữ	Giáo viên Ngữ văn (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Ngữ văn			
482	TD2024720	Phạm Thị Kim Chi	29/11/2000	Nữ	Giáo viên Ngữ văn (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Ngữ văn			
483	TD2024735	Nguyễn Cẩm Phú	01/06/2000	Nữ	Giáo viên Ngữ văn (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Ngữ văn			
484	TD2024740	Trần Thị Quỳnh Chi	10/01/2002	Nữ	Giáo viên Ngữ văn (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Ngữ văn			
485	TD2024796	Lâm Mỹ Ý	09/05/2002	Nữ	Giáo viên Ngữ văn (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Ngữ văn		2	
486	TD2024810	Lê Ngọc Trinh	17/02/1996	Nữ	Giáo viên Ngữ văn (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Văn học	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm dành cho GV THPT		
487	TD2024865	Lê Thị Thanh Kim Lộc	31/07/1993	Nữ	Giáo viên Ngữ văn (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Văn học	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm dành cho GV THPT		
488	TD2024869	Lê Thị Minh Anh	20/07/1998	Nữ	Giáo viên Ngữ văn (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Ngữ văn			
489	TD2024873	Đoái Hoàng Đức	16/11/1995	Nam	Giáo viên Ngữ văn (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Thạc sĩ	Đại học	Sư phạm Ngữ văn			
490	TD2024880	Đinh Thị Quỳnh	12/01/2001	Nữ	Giáo viên Ngữ văn (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Ngữ văn			
491	TD2024884	Cao Ích Bằng	03/02/1992	Nam	Giáo viên Ngữ văn (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Ngữ văn			
492	TD2024892	Đặng Nguyễn Minh Phương	12/11/1999	Nữ	Giáo viên Ngữ văn (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Văn học	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm dành cho GV THPT		
493	TD2024946	Trần Kim Thoại	15/08/2001	Nữ	Giáo viên Ngữ văn (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Văn học	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm dành cho GV THPT		
494	TD2024997	Nguyễn Thị Thanh Duyên	16/04/1997	Nữ	Giáo viên Ngữ văn (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Văn học	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm dành cho GV THPT		
495	TD20241009	Trịnh Nguyễn Hữu Văn	10/04/2002	Nam	Giáo viên Ngữ văn (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Ngữ văn			
496	TD20241015	Nguyễn Khánh Ninh	20/11/2001	Nữ	Giáo viên Ngữ văn (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Ngữ văn			
497	TD20241024	Phan Hiền Minh Đức	28/06/2002	Nam	Giáo viên Ngữ văn (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Ngữ văn			
498	TD20241025	Ngô Nguyên Hưng	26/08/1997	Nữ	Giáo viên Ngữ văn (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Ngữ văn			
499	TD20241041	Trần Thị Thu Thảo	28/02/2000	Nữ	Giáo viên Ngữ văn (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Ngữ văn			

STT	Mã dự tuyển	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Vị trí dự tuyển	Trình độ chuyên môn cao nhất	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Chứng chỉ chuyên môn/ nghiệp vụ	Điểm ưu tiên (1,2,3,4)	Ghi chú
500	TD20241107	Thạch Ngọc Diễm Phúc	10/12/2002	Nữ	Giáo viên Ngữ văn (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Ngữ văn		2	
501	TD20241109	Lê Thị Kim Huệ	14/07/1997	Nữ	Giáo viên Ngữ văn (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Thạc sĩ	Đại học	Sư phạm Ngữ văn			
502	TD20241129	Trần Anh Thư	19/08/1997	Nữ	Giáo viên Ngữ văn (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Văn học	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm dành cho GV THPT		
503	TD20241132	Huỳnh Lê Tường Vy	15/06/2002	Nữ	Giáo viên Ngữ văn (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Ngữ văn			
504	TD20241142	Trương Văn Thông	06/08/1991	Nam	Giáo viên Ngữ văn (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Thạc sĩ	Đại học	Sư phạm Ngữ văn			
505	TD20241183	Nguyễn Ngọc Ly Ly	26/01/2002	Nữ	Giáo viên Ngữ văn (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Ngữ văn			
506	TD20241196	Nguyễn Tuấn Anh	23/02/2002	Nam	Giáo viên Ngữ văn (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Ngữ văn			
507	TD20241208	Nguyễn Thị Bảo Ngân	23/06/2001	Nữ	Giáo viên Ngữ văn (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Ngữ văn			
508	TD20242219	Lê Thị Nguyệt Hồng	02/02/1989	Nữ	Giáo viên Ngữ văn (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Ngữ văn		2	
509	TD20242226	Trịnh Nguyệt Y Phương	05/11/2001	Nữ	Giáo viên Ngữ văn (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Ngữ văn			
510	TD20243250	Lưu Thị Hòe	16/06/1998	Nữ	Giáo viên Ngữ văn (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Ngữ văn			
511	TD20243258	Võ Thanh Tùng	13/12/1995	Nam	Giáo viên Ngữ văn (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Ngữ văn			
512	TD20243261	Hồ Thảo Phương	18/09/1999	Nữ	Giáo viên Ngữ văn (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Ngữ văn			
513	TD20243277	Nguyễn Thị Hồng Nhung	08/02/2000	Nữ	Giáo viên Ngữ văn (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Ngữ văn			
514	TD20243281	Nguyễn Tường Vi	12/04/2000	Nữ	Giáo viên Ngữ văn (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Ngữ văn			
515	TD20243312	Đậu Thị Trang	04/09/1996	Nữ	Giáo viên Ngữ văn (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Ngữ văn			
516	TD20243324	Phan Duy Tấn	09/05/1994	Nam	Giáo viên Ngữ văn (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Ngữ văn			
517	TD20244344	Phạm Thị Oanh	01/09/2002	Nữ	Giáo viên Ngữ văn (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Ngữ văn			
518	TD20244351	Nguyễn Hữu Thiện	21/12/1999	Nam	Giáo viên Ngữ văn (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Ngữ văn			
519	TD20244356	Nguyễn Thị Ngân	10/11/1990	Nữ	Giáo viên Ngữ văn (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Ngữ văn			
520	TD20244365	Nguyễn Trọng Nhân	12/05/1999	Nam	Giáo viên Ngữ văn (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Văn học	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm dành cho GV THPT		
521	TD20244399	Trần Ngọc Dạ Thủy	13/01/2002	Nữ	Giáo viên Ngữ văn (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Ngữ văn			
522	TD20244402	Huỳnh Nguyễn Bích Phượng	07/12/2000	Nữ	Giáo viên Ngữ văn (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Ngữ văn			
523	TD20244404	Tô Hải Ngọc	22/07/2002	Nữ	Giáo viên Ngữ văn (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Ngữ văn			

STT	Mã dự tuyển	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Vị trí dự tuyển	Trình độ chuyên môn cao nhất	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Chứng chỉ chuyên môn/ nghiệp vụ	Điểm ưu tiên (1,2,3,4)	Ghi chú
524	TD20244410	Nguyễn Thị Yến Linh	26/02/2000	Nữ	Giáo viên Ngữ văn (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Ngữ văn			
525	TD20245399	Nghiêm Thị Trang	01/05/1997	Nữ	Giáo viên Ngữ văn (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Ngữ văn			
526	TD20245418	Huỳnh Thái Chương	24/03/1997	Nam	Giáo viên Ngữ văn (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Thạc sĩ	Đại học	Sư phạm Ngữ văn		2	
527	TD20241050	Nguyễn Thị Ngọc Dung	12/09/1990	Nữ	Giáo viên Ngữ văn (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Ngữ văn			
528	TD2024310	Nguyễn Thị Kim Cúc	13/07/1993	Nữ	Giáo viên Ngữ văn (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Ngữ văn			
529	TD2024656	Diệp Ngọc Tuyền	16/08/1994	Nữ	Giáo viên Ngữ văn (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Ngữ văn			
530	TD202486	Nguyễn Thế Bảo	03/09/1994	Nam	Giáo viên Ngữ văn (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Ngữ văn			
531	TD202410	Trần Thạch Lam	13/12/1996	Nam	Giáo viên Sinh học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Sinh học		3	
532	TD202423	Nguyễn Tấn Phát	05/06/1999	Nam	Giáo viên Sinh học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Thạc sĩ	Đại học	Sư phạm Sinh học			
533	TD202475	Văn Tiến Dũng	08/09/1995	Nam	Giáo viên Sinh học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Thạc sĩ	Đại học	Sư phạm Sinh học			
534	TD2024138	Lê Thị Trinh	18/10/1996	Nữ	Giáo viên Sinh học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Thạc sĩ	Đại học	Sư phạm Sinh học			
535	TD2024182	Văn Thị Hồng Ngọc	08/06/1995	Nữ	Giáo viên Sinh học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Thạc sĩ	Đại học	Sư phạm Sinh học			
536	TD2024239	Nguyễn Thị Thanh Lộc	01/06/1999	Nữ	Giáo viên Sinh học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Sinh học			
537	TD2024249	Trần Đình Khánh Đăng	25/03/2001	Nam	Giáo viên Sinh học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Sinh học			
538	TD2024281	Trần Bảo Xuyên	03/05/2002	Nam	Giáo viên Sinh học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Sinh học			
539	TD2024287	Kiến Thị Mỹ Lệ	24/12/1988	Nữ	Giáo viên Sinh học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Sinh học			
540	TD2024316	Nguyễn Đỗ Xuân Nhi	24/06/2001	Nữ	Giáo viên Sinh học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Sinh học			
541	TD2024349	Đỗ Thị Tuyết Hoa	22/05/2002	Nữ	Giáo viên Sinh học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Sinh học			
542	TD2024444	Mê Thị Thanh Kiều	16/02/1998	Nữ	Giáo viên Sinh học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Sinh học			
543	TD2024473	Nguyễn Hoàng Thạch Thảo	23/03/2002	Nữ	Giáo viên Sinh học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Sinh học			
544	TD2024483	Nguyễn Thị Thanh Xuân	19/02/2002	Nữ	Giáo viên Sinh học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Sinh học			
545	TD2024494	Trần Anh Vũ	25/11/1998	Nam	Giáo viên Sinh học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Sinh học			
546	TD2024499	Trương Trí Huy	16/10/2002	Nam	Giáo viên Sinh học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Sinh học		2	
547	TD2024521	Nguyễn Thị Thùy Dương	16/02/2001	Nữ	Giáo viên Sinh học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Sinh học			

STT	Mã dự tuyển	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Vị trí dự tuyển	Trình độ chuyên môn cao nhất	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Chứng chỉ chuyên môn/ nghiệp vụ	Điểm ưu tiên (1,2,3,4)	Ghi chú
548	TD2024549	Nguyễn Thị Quỳnh Diễm	03/01/1995	Nữ	Giáo viên Sinh học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Sinh học			
549	TD2024643	Nguyễn Tiến Xuân Hữu	15/06/1989	Nam	Giáo viên Sinh học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Sinh - Kỹ thuật nông nghiệp			
550	TD2024674	Nguyễn Ngọc Phương Linh	01/05/2002	Nữ	Giáo viên Sinh học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Sinh học		2	
551	TD2024693	Đặng Nguyễn Thủy Tiên	15/11/2002	Nữ	Giáo viên Sinh học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Sinh học			
552	TD2024697	Âu Lê Thiên Thanh	11/01/1990	Nữ	Giáo viên Sinh học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Sinh học			
553	TD2024727	Nguyễn Ngọc Minh Trung	26/10/2002	Nam	Giáo viên Sinh học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Sinh học			
554	TD2024746	Trần Ngọc Hồng	22/12/1986	Nữ	Giáo viên Sinh học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Thạc sĩ	Đại học	Sư phạm Sinh học		2	
555	TD2024798	Nguyễn Hà Như Mai	04/03/1996	Nữ	Giáo viên Sinh học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Thạc sĩ	Đại học	Sư phạm Sinh học			
556	TD2024831	Hà Đoàn Huy Tâm	15/04/1998	Nam	Giáo viên Sinh học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Sinh học			
557	TD2024853	Phùng Anh Tài	26/06/1999	Nam	Giáo viên Sinh học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Sinh học			
558	TD2024866	Lê Thị Minh Thương	03/01/2002	Nữ	Giáo viên Sinh học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Sinh học			
559	TD2024893	Nguyễn Thị Bích Trâm	17/04/2002	Nữ	Giáo viên Sinh học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Sinh học			
560	TD2024929	Trần Thị Ngọc Ánh	28/04/2002	Nữ	Giáo viên Sinh học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Sinh học			
561	TD2024936	Nguyễn Trà Mi	30/06/2001	Nữ	Giáo viên Sinh học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Sinh học			
562	TD2024985	Nguyễn Hoàng Nguyên	17/08/2002	Nam	Giáo viên Sinh học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Sinh học			
563	TD2024986	Nguyễn Hữu Nghĩa	17/08/1999	Nam	Giáo viên Sinh học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Sinh học			
564	TD20241060	Hồng Thị Mỹ Duyên	03/09/2002	Nữ	Giáo viên Sinh học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Sinh học			
565	TD20241071	Nguyễn Lê Hoài Thương	20/02/2002	Nữ	Giáo viên Sinh học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Sinh học			
566	TD20241086	Trần Thị Thanh	17/01/2002	Nữ	Giáo viên Sinh học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Sinh học			
567	TD20241149	Lương Thị Thanh Thảo	27/08/2002	Nữ	Giáo viên Sinh học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Sinh học			
568	TD20241159	Võ Tuyết An	31/01/2002	Nữ	Giáo viên Sinh học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Sinh học			
569	TD20241164	Nguyễn Thanh Hiếu	08/03/2002	Nam	Giáo viên Sinh học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Sinh học			
570	TD20241207	Phạm Nguyễn Yến Nhi	06/11/2002	Nữ	Giáo viên Sinh học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Sinh học			
571	TD20242214	Nguyễn Thị Hương	01/01/2002	Nữ	Giáo viên Sinh học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Sinh học			

STT	Mã dự tuyển	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Vị trí dự tuyển	Trình độ chuyên môn cao nhất	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Chứng chỉ chuyên môn/ nghiệp vụ	Diện ưu tiên (1,2,3,4)	Ghi chú
572	TD20242222	Lê Nguyễn Thanh Thảo	21/11/2002	Nữ	Giáo viên Sinh học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Sinh học			
573	TD20242224	Nguyễn Thị Thanh Tuyền	26/04/2001	Nữ	Giáo viên Sinh học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Sinh học			
574	TD20242249	Bùi Thị Lan	20/11/2001	Nữ	Giáo viên Sinh học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Sinh học			
575	TD20243336	Võ Thị Thanh Xuân	06/04/2001	Nữ	Giáo viên Sinh học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Sinh học			
576	TD20244333	Dương Thị Minh Nguyệt	26/05/1997	Nữ	Giáo viên Sinh học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Sinh học			
577	TD20244383	Nguyễn Thị Diễm My	22/09/2002	Nữ	Giáo viên Sinh học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Sinh học			
578	TD20244395	Đinh Thị Bích Thủy	18/11/1999	Nữ	Giáo viên Sinh học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Sinh học			
579	TD20245416	Nguyễn Thị Ngọc Diệp	26/02/1989	Nữ	Giáo viên Sinh học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Sinh học			
580	TD2024527	Bùi Thị Cẩm Tú	24/07/2002	Nữ	Giáo viên Sinh học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Sinh học			
581	TD2024843	Đạo Thị Ánh Phi	08/02/1993	Nữ	Giáo viên Sinh học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Thạc sĩ	Đại học	Sư phạm Sinh học		2	
582	TD2024851	Võ Bích Nhật	29/03/2002	Nữ	Giáo viên Sinh học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Sinh học			
583	TD2024921	Nguyễn Phan Khánh An	20/10/2002	Nam	Giáo viên Sinh học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Sinh học			
584	TD202425	Nguyễn Hồng Phúc	10/05/2000	Nam	Giáo viên Tiếng Anh (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Ngôn ngữ Anh	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm dành cho GV THPT		
585	TD202438	Lương Huỳnh Diễm Phúc	21/10/1997	Nữ	Giáo viên Tiếng Anh (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Ngôn ngữ Anh	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm dành cho GV THPT		
586	TD202456	Dương Hạnh Nguyên	27/11/1995	Nữ	Giáo viên Tiếng Anh (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh			
587	TD202461	Nguyễn Ngọc Diễm Chi	15/07/1997	Nữ	Giáo viên Tiếng Anh (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Ngôn ngữ Anh	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm dành cho GV THPT		
588	TD202463	Thái Huy Hoàng	12/02/2000	Nam	Giáo viên Tiếng Anh (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh			
589	TD202467	Nguyễn Thị Phượng Liên	07/05/1989	Nữ	Giáo viên Tiếng Anh (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Ngữ văn Anh	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm dành cho GV THPT		
590	TD202471	Đỗ Mạnh Dũng	13/12/2001	Nam	Giáo viên Tiếng Anh (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh			
591	TD202488	Lê Trần Hồng Gấm	16/02/2002	Nữ	Giáo viên Tiếng Anh (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh			
592	TD202495	Tạ Thị Thùy Linh	24/08/2000	Nữ	Giáo viên Tiếng Anh (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Ngôn ngữ Anh	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm dành cho GV THPT		
593	TD202497	Nguyễn Thị Sơn Chi	23/03/1991	Nữ	Giáo viên Tiếng Anh (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Ngữ văn Anh	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm dành cho GV THPT		
594	TD2024102	Trần Phạm Phương Thảo	12/08/1999	Nữ	Giáo viên Tiếng Anh (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh			
595	TD2024113	Trần Minh Khánh	11/02/1999	Nam	Giáo viên Tiếng Anh (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Ngôn ngữ Anh	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm dành cho GV THPT		

STT	Mã dự tuyển	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Vị trí dự tuyển	Trình độ chuyên môn cao nhất	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Chứng chỉ chuyên môn/ nghiệp vụ	Điểm ưu tiên (1,2,3,4)	Ghi chú
596	TD2024117	Nguyễn Thị Thảo Nguyên	30/10/1995	Nữ	Giáo viên Tiếng Anh (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh			
597	TD2024126	Đỗ Thảo My	21/05/1996	Nữ	Giáo viên Tiếng Anh (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Ngôn ngữ Anh	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm dành cho GV THPT		
598	TD2024127	Phạm Thị Mỹ Tuyền	15/10/1995	Nữ	Giáo viên Tiếng Anh (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh			
599	TD2024128	Nguyễn Mỹ Linh	16/03/1994	Nữ	Giáo viên Tiếng Anh (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh			
600	TD2024131	Hà Mỹ Linh	28/02/1994	Nữ	Giáo viên Tiếng Anh (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Thạc sĩ	Đại học	Ngôn ngữ Anh	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm dành cho GV THPT		
601	TD2024132	Huỳnh Thị Thanh Xuân	03/06/1993	Nữ	Giáo viên Tiếng Anh (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh			
602	TD2024151	Đỗ Thị Huyền	02/06/1987	Nữ	Giáo viên Tiếng Anh (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Thạc sĩ	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh			
603	TD2024165	Võ Thị Diệp	27/02/1999	Nữ	Giáo viên Tiếng Anh (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Ngôn ngữ Anh	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm dành cho GV THPT		
604	TD2024168	Lý Anh Tuấn	15/12/1998	Nam	Giáo viên Tiếng Anh (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh			
605	TD2024190	Lý Thị Hồng Trâm	24/01/1989	Nữ	Giáo viên Tiếng Anh (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Thạc sĩ	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh			
606	TD2024201	Phạm Nguyễn Đăng Khoa	21/10/1998	Nam	Giáo viên Tiếng Anh (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Ngôn ngữ Anh	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm dành cho GV THPT		
607	TD2024208	Nguyễn Phước Quỳnh Như	13/08/1993	Nữ	Giáo viên Tiếng Anh (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh			
608	TD2024217	Bùi Phương Thảo	27/12/2002	Nữ	Giáo viên Tiếng Anh (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh			
609	TD2024221	Nguyễn Văn Nhi	19/01/1978	Nam	Giáo viên Tiếng Anh (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Ngôn ngữ Anh	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm dành cho GV THPT		
610	TD2024232	Lâm Thanh	17/06/1992	Nữ	Giáo viên Tiếng Anh (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh		2	
611	TD2024233	Nguyễn Thị Thảo	21/01/1987	Nữ	Giáo viên Tiếng Anh (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Ngôn ngữ Anh	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm dành cho GV THPT	2	
612	TD2024236	Nguyễn Phương Ngân	06/05/2001	Nữ	Giáo viên Tiếng Anh (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh			
613	TD2024240	Đặng Ngọc Tân	19/02/2000	Nam	Giáo viên Tiếng Anh (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh			
614	TD2024244	Trần Nhật Quang	15/02/1995	Nam	Giáo viên Tiếng Anh (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh			
615	TD2024255	Nguyễn Thế Nam	01/01/2001	Nam	Giáo viên Tiếng Anh (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh			
616	TD2024270	Trần Thị Đức Minh	18/07/1995	Nữ	Giáo viên Tiếng Anh (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh			
617	TD2024272	Phan Thanh Lộc	31/03/2002	Nam	Giáo viên Tiếng Anh (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh			
618	TD2024283	Nguyễn Thị Thu Trang	10/12/2000	Nữ	Giáo viên Tiếng Anh (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh			
619	TD2024290	Nguyễn Hằng My Đoan	25/01/1997	Nữ	Giáo viên Tiếng Anh (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Thạc sĩ	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh			

STT	Mã dự tuyển	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Vị trí dự tuyển	Trình độ chuyên môn cao nhất	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Chứng chỉ chuyên môn/ nghiệp vụ	Điểm ưu tiên (1,2,3,4)	Ghi chú
620	TD2024320	Hoàng Quế Phương	25/05/1997	Nữ	Giáo viên Tiếng Anh (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Ngôn ngữ Anh	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm dành cho GV THPT		
621	TD2024321	Trần Ái Mỹ	04/08/2001	Nữ	Giáo viên Tiếng Anh (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh			
622	TD2024329	Hoàng Nguyễn Yến Nhi	05/04/2000	Nữ	Giáo viên Tiếng Anh (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh			
623	TD2024335	Vũ Thị Phương Linh	10/12/1997	Nữ	Giáo viên Tiếng Anh (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Ngữ văn Anh	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm dành cho GV THPT		
624	TD2024346	Nguyễn Thị Vân Linh	12/11/1987	Nữ	Giáo viên Tiếng Anh (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Ngữ văn Anh	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm dành cho GV THPT		
625	TD2024348	Lê Trần Thiên Phúc	08/12/1993	Nam	Giáo viên Tiếng Anh (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Ngôn ngữ Anh	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm dành cho GV THPT		
626	TD2024377	Trần Diễm Thy	05/04/1996	Nữ	Giáo viên Tiếng Anh (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Thạc sĩ	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh			
627	TD2024381	Nguyễn Như Như	23/09/1993	Nữ	Giáo viên Tiếng Anh (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Ngôn ngữ Anh	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm dành cho GV THPT		
628	TD2024384	Nguyễn Tấn Minh Quang	18/07/2000	Nam	Giáo viên Tiếng Anh (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh			
629	TD2024388	Lý Nhật Hoàng	24/11/1994	Nam	Giáo viên Tiếng Anh (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Ngôn ngữ Anh	Cao đẳng sư phạm tiếng Anh		
630	TD2024397	Nhan Ngọc Phương Vy	13/06/2000	Nữ	Giáo viên Tiếng Anh (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Ngôn ngữ Anh	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm dành cho GV THPT		
631	TD2024404	Trần Huỳnh Thụy Anh	07/03/1997	Nữ	Giáo viên Tiếng Anh (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh			
632	TD2024408	Nguyễn Ngọc Minh Hiếu	26/01/2000	Nam	Giáo viên Tiếng Anh (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh			
633	TD2024411	Huỳnh Trần Bảo Trâm	04/09/2001	Nữ	Giáo viên Tiếng Anh (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh			
634	TD2024415	Huỳnh Thái Hà	20/08/1986	Nữ	Giáo viên Tiếng Anh (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Ngôn ngữ Anh	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm dành cho GV THPT		
635	TD2024422	Đoàn Thị Bích Nga	09/05/1985	Nữ	Giáo viên Tiếng Anh (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Tiếng Anh	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm dành cho GV THPT	2	
636	TD2024439	Nguyễn Thị Thanh Thúy	20/10/1995	Nữ	Giáo viên Tiếng Anh (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Ngôn ngữ Anh	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm dành cho GV THPT		
637	TD2024450	Lê Thị Thu Uyên	01/04/2001	Nữ	Giáo viên Tiếng Anh (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh			
638	TD2024452	Lương Gia Huy	17/12/2001	Nam	Giáo viên Tiếng Anh (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh			
639	TD2024453	Nguyễn Thị Bích Thùy	01/04/1984	Nữ	Giáo viên Tiếng Anh (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Ngôn ngữ Anh	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm dành cho GV THPT		
640	TD2024454	Nguyễn Thị Trúc Linh	26/01/1989	Nữ	Giáo viên Tiếng Anh (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh			
641	TD2024458	Trần Thị Hồng Hào	18/09/1995	Nữ	Giáo viên Tiếng Anh (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Ngôn ngữ Anh	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm dành cho GV THPT		
642	TD2024464	Nguyễn Nhật My	16/05/2000	Nữ	Giáo viên Tiếng Anh (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh			
643	TD2024468	Lê Thị Diễm Trang	22/04/2000	Nữ	Giáo viên Tiếng Anh (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Ngôn ngữ Anh	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm dành cho GV THPT		

STT	Mã dự tuyển	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Vị trí dự tuyển	Trình độ chuyên môn cao nhất	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Chứng chỉ chuyên môn/ nghiệp vụ	Điểm ưu tiên (1,2,3,4)	Ghi chú
644	TD2024477	Lâm Thanh Ngọc	09/03/1994	Nữ	Giáo viên Tiếng Anh (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh			
645	TD2024482	Nguyễn Tiến Sang	19/07/2001	Nam	Giáo viên Tiếng Anh (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh			
646	TD2024489	Nguyễn Thị Hồng Vương	10/04/1993	Nữ	Giáo viên Tiếng Anh (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Ngôn ngữ Anh	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm dành cho GV THPT		
647	TD2024491	Nguyễn Thị Kim Ngân	15/02/1999	Nữ	Giáo viên Tiếng Anh (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh			
648	TD2024501	Lưu Quang Đăng Minh	04/05/2001	Nam	Giáo viên Tiếng Anh (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh			
649	TD2024503	Lê Ngọc Quỳnh Giang	14/12/2000	Nữ	Giáo viên Tiếng Anh (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh			
650	TD2024522	Nguyễn Trần Hoàng Anh	05/07/1989	Nữ	Giáo viên Tiếng Anh (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh			
651	TD2024525	Trương Lê Khánh Dương	06/03/2002	Nữ	Giáo viên Tiếng Anh (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh			
652	TD2024528	Ngô Thị Kiều Anh	11/10/2002	Nữ	Giáo viên Tiếng Anh (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh			
653	TD2024536	Trần Thị Kim Tuyết	20/11/1992	Nữ	Giáo viên Tiếng Anh (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Thạc sĩ	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh			
654	TD2024537	Trần Thị Hồng Nhung	11/09/1996	Nữ	Giáo viên Tiếng Anh (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh			
655	TD2024546	Nguyễn Thị Hồng Cúc	16/05/1992	Nữ	Giáo viên Tiếng Anh (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh			
656	TD2024548	Lê Thu Thủy	30/09/2002	Nữ	Giáo viên Tiếng Anh (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh			
657	TD2024554	Cao Ngọc Phương Uyên	05/09/1996	Nữ	Giáo viên Tiếng Anh (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh			
658	TD2024562	Nguyễn Thị Tân Bình	07/01/2002	Nữ	Giáo viên Tiếng Anh (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh			
659	TD2024566	Phan Thị Ngọc Yến	23/11/1992	Nữ	Giáo viên Tiếng Anh (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh			
660	TD2024568	Hồ Anh Đào	02/01/2002	Nữ	Giáo viên Tiếng Anh (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh			
661	TD2024580	Đỗ Bùi Thanh Thúy	07/01/1998	Nữ	Giáo viên Tiếng Anh (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Thạc sĩ	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh			
662	TD2024606	Trương Thành Nguyên	15/04/2002	Nam	Giáo viên Tiếng Anh (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh			
663	TD2024614	Dương Gia Huy	10/11/2002	Nam	Giáo viên Tiếng Anh (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh		2	
664	TD2024615	Phạm Ngọc Hoàng Viên	03/10/1999	Nữ	Giáo viên Tiếng Anh (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Ngôn ngữ Anh	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm dành cho GV THPT		
665	TD2024619	Nguyễn Thuý Đình	10/07/2002	Nữ	Giáo viên Tiếng Anh (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh			
666	TD2024622	Bùi Hiếu Toàn	15/10/2002	Nam	Giáo viên Tiếng Anh (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh			
667	TD2024647	Vũ Trần Thùy Tiên	04/11/2002	Nữ	Giáo viên Tiếng Anh (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh			

STT	Mã dự tuyển	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Vị trí dự tuyển	Trình độ chuyên môn cao nhất	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Chứng chỉ chuyên môn/ nghiệp vụ	Diện ưu tiên (1,2,3,4)	Ghi chú
668	TD2024654	Nguyễn Ngọc Thảo	24/12/2002	Nữ	Giáo viên Tiếng Anh (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh			
669	TD2024655	Hứa Đức Thiện	19/11/2002	Nam	Giáo viên Tiếng Anh (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh		2	
670	TD2024666	Hứa Kim Lân	24/02/1997	Nam	Giáo viên Tiếng Anh (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Ngôn ngữ Anh	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm dành cho GV THPT		
671	TD2024668	Nguyễn Viết Tín	22/09/2002	Nam	Giáo viên Tiếng Anh (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh			
672	TD2024696	Phạm Kim Tuyền	19/04/2001	Nữ	Giáo viên Tiếng Anh (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh			
673	TD2024699	Hoàng Tuấn Anh	09/03/1999	Nam	Giáo viên Tiếng Anh (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh			
674	TD2024705	Đinh Thị Huyền Diệu	17/10/2002	Nữ	Giáo viên Tiếng Anh (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh			
675	TD2024710	Tôn Thọ Luân	12/12/2002	Nam	Giáo viên Tiếng Anh (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh			
676	TD2024712	Phan Nguyễn Thùy Vân	30/05/2002	Nữ	Giáo viên Tiếng Anh (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh			
677	TD2024716	Lê Minh Quân	31/01/2000	Nam	Giáo viên Tiếng Anh (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Ngôn ngữ Anh	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm dành cho GV THPT		
678	TD2024717	Phan Huy Phúc	18/03/2001	Nam	Giáo viên Tiếng Anh (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh			
679	TD2024737	Trương Tuấn Khang	19/01/2002	Nam	Giáo viên Tiếng Anh (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh			
680	TD2024738	Võ Nhật Khang Ninh	04/08/1998	Nam	Giáo viên Tiếng Anh (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Ngôn ngữ Anh	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm dành cho GV THPT		
681	TD2024753	Nguyễn Thị Ngọc Hải	23/04/1997	Nữ	Giáo viên Tiếng Anh (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Ngôn ngữ Anh	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm dành cho GV THPT		
682	TD2024756	Phan Thị Thái Hà	25/01/2002	Nữ	Giáo viên Tiếng Anh (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh			
683	TD2024776	Nguyễn Thành Công	20/06/1999	Nam	Giáo viên Tiếng Anh (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh			
684	TD2024781	Lê Thùy Tiên	02/01/2001	Nữ	Giáo viên Tiếng Anh (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh			
685	TD2024786	Trần Nguyễn Thanh Tú	29/08/2002	Nam	Giáo viên Tiếng Anh (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh			
686	TD2024815	Nguyễn Thị Mỹ Ngân	16/10/1996	Nữ	Giáo viên Tiếng Anh (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Ngôn ngữ Anh	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm dành cho GV THPT		
687	TD2024816	Phạm Phúc Khang	21/04/2001	Nam	Giáo viên Tiếng Anh (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh			
688	TD2024826	Nguyễn Xuân Minh Hải	21/07/2001	Nam	Giáo viên Tiếng Anh (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh			
689	TD2024827	Trần Ngọc Diễm Quỳnh	05/06/2001	Nữ	Giáo viên Tiếng Anh (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh			
690	TD2024857	Huỳnh Tường Ly	01/09/2001	Nữ	Giáo viên Tiếng Anh (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh			
691	TD2024860	Nguyễn Thuỳ Ngọc Trân	29/06/2002	Nữ	Giáo viên Tiếng Anh (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh			

STT	Mã dự tuyển	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Vị trí dự tuyển	Trình độ chuyên môn cao nhất	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Chứng chỉ chuyên môn/ nghiệp vụ	Diện ưu tiên (1,2,3,4)	Ghi chú
692	TD2024871	Ngô Xuân Đức	28/05/1999	Nam	Giáo viên Tiếng Anh (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh		2	
693	TD2024886	Lê Tấn Tài	09/05/1999	Nam	Giáo viên Tiếng Anh (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Ngôn ngữ Anh	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm dành cho GV THPT		
694	TD2024894	Trần Thị Chu Phượng	30/09/1997	Nữ	Giáo viên Tiếng Anh (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Ngôn ngữ Anh	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm dành cho GV THPT		
695	TD2024899	Bùi Thị Khánh Hoà	01/12/2001	Nữ	Giáo viên Tiếng Anh (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh			
696	TD2024901	Nguyễn Vũ Lâm	10/09/1989	Nam	Giáo viên Tiếng Anh (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Ngôn ngữ Anh	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm dành cho GV THPT		
697	TD2024913	Trần Huỳnh Thảo Nguyên	25/08/2002	Nữ	Giáo viên Tiếng Anh (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh			
698	TD2024915	Trần Thị Yến Nhi	02/05/1990	Nữ	Giáo viên Tiếng Anh (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Thạc sĩ	Đại học	Ngôn ngữ Anh	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm dành cho GV THPT		
699	TD2024919	Nguyễn Hồng Hạnh	27/05/1997	Nữ	Giáo viên Tiếng Anh (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Ngôn ngữ Anh	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm dành cho GV THPT		
700	TD2024927	Phan Văn Minh	16/07/2000	Nam	Giáo viên Tiếng Anh (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Ngôn ngữ Anh	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm dành cho GV THPT		
701	TD2024932	Châu Minh Thuận	13/09/1998	Nam	Giáo viên Tiếng Anh (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Thạc sĩ	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh		2	
702	TD2024945	Nguyễn Bình Minh	10/10/2001	Nam	Giáo viên Tiếng Anh (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh			
703	TD2024971	Võ Kim Vành Khuyên	27/04/1995	Nữ	Giáo viên Tiếng Anh (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Tiếng Anh	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm dành cho GV THPT		
704	TD2024978	Phạm Thái Quỳnh	12/03/2001	Nữ	Giáo viên Tiếng Anh (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh			
705	TD2024982	Vĩnh Huyền Huyền Thảo Như	31/12/2000	Nữ	Giáo viên Tiếng Anh (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh			
706	TD2024983	Trần Lê Thảo Nguyên	17/11/2002	Nữ	Giáo viên Tiếng Anh (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh			
707	TD2024989	Lê Phạm Khánh Linh	22/06/1998	Nữ	Giáo viên Tiếng Anh (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Ngôn ngữ Anh	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm dành cho GV THPT		
708	TD20241026	Bùi Thị Thùy Trang	26/11/1983	Nữ	Giáo viên Tiếng Anh (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Ngữ văn Anh	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm dành cho GV THPT		
709	TD20241030	Nguyễn Tài Thông	06/10/2001	Nam	Giáo viên Tiếng Anh (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh			
710	TD20241033	Nguyễn Thị Hồng Liên	08/02/1998	Nữ	Giáo viên Tiếng Anh (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Ngôn ngữ Anh	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm dành cho GV THPT		
711	TD20241052	Nguyễn Thanh Xuân	02/01/2000	Nữ	Giáo viên Tiếng Anh (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh			
712	TD20241053	Phạm Nguyễn Kiều Trang	05/06/2002	Nữ	Giáo viên Tiếng Anh (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh			
713	TD20241061	Nguyễn Lê Ngọc Hiền	20/03/2002	Nữ	Giáo viên Tiếng Anh (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh			
714	TD20241072	Nguyễn Yến Nhi	20/07/1997	Nữ	Giáo viên Tiếng Anh (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh			
715	TD20241074	Nguyễn Minh Thanh Tùng	04/06/2001	Nam	Giáo viên Tiếng Anh (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh			

STT	Mã dự tuyển	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Vị trí dự tuyển	Trình độ chuyên môn cao nhất	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Chứng chỉ chuyên môn/ nghiệp vụ	Diện ưu tiên (1,2,3,4)	Ghi chú
716	TD20241094	Phan Nguyễn Ngọc Anh	07/12/2000	Nữ	Giáo viên Tiếng Anh (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh			
717	TD20241096	Nguyễn Thị Hạnh Hằng	27/01/2002	Nữ	Giáo viên Tiếng Anh (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh			
718	TD20241097	Chu Dương Thảo My	10/10/1998	Nữ	Giáo viên Tiếng Anh (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Ngôn ngữ Anh	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm dành cho GV THPT		
719	TD20241111	Ngô Cát Tường	15/09/2001	Nữ	Giáo viên Tiếng Anh (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh			
720	TD20241130	Nguyễn Hồng Vân	10/03/1993	Nữ	Giáo viên Tiếng Anh (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh			
721	TD20241139	Ngô Minh Thuyết	11/09/2001	Nam	Giáo viên Tiếng Anh (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh			
722	TD20241144	Nguyễn Thị Huyền Trang	09/05/1998	Nữ	Giáo viên Tiếng Anh (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Ngôn ngữ Anh	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm dành cho GV THPT		
723	TD20241162	Nguyễn Hiền Phương Thảo	28/05/2001	Nữ	Giáo viên Tiếng Anh (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh			
724	TD20241176	Nguyễn Huy Loan Anh	17/07/1999	Nữ	Giáo viên Tiếng Anh (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh			
725	TD20241177	Nguyễn Ngọc Hân	09/05/2001	Nữ	Giáo viên Tiếng Anh (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh			
726	TD20241179	Trần Thị Kim Lý	28/12/1996	Nữ	Giáo viên Tiếng Anh (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh			
727	TD20241186	Nguyễn Ngọc Linh	19/10/2001	Nữ	Giáo viên Tiếng Anh (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh			
728	TD20241189	Nguyễn Phương Tân Minh	18/03/2002	Nữ	Giáo viên Tiếng Anh (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh			
729	TD20241194	Liên Mỹ Mỹ	14/07/2002	Nữ	Giáo viên Tiếng Anh (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh		2	
730	TD20241219	Đặng Nhứt Hiếu Bình	22/10/2002	Nam	Giáo viên Tiếng Anh (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh			
731	TD20242212	Nguyễn Quế Hương	17/11/1998	Nữ	Giáo viên Tiếng Anh (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Thạc sĩ	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh			
732	TD20242217	Nguyễn Thị Ngọc Tiền	25/01/2002	Nữ	Giáo viên Tiếng Anh (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh			
733	TD20242236	Võ Đỗ Mai Thy	26/07/1985	Nữ	Giáo viên Tiếng Anh (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh			
734	TD20242239	Nguyễn Vĩ Ngọc Trâm	19/08/2002	Nữ	Giáo viên Tiếng Anh (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh			
735	TD20242240	Nguyễn Thị Ánh Tuyết	24/11/1994	Nữ	Giáo viên Tiếng Anh (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh			
736	TD20242243	Hoàng Hải Yến	29/03/1990	Nữ	Giáo viên Tiếng Anh (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Ngôn ngữ Anh	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm dành cho GV THPT		
737	TD20242244	Lê Hồng Ngọc	14/03/2000	Nữ	Giáo viên Tiếng Anh (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Ngôn ngữ Anh	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm dành cho GV THPT		
738	TD20243260	Lê Nguyễn Trúc An	26/12/2000	Nữ	Giáo viên Tiếng Anh (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh			
739	TD20243265	Trịnh Ánh Hằng	20/09/1992	Nữ	Giáo viên Tiếng Anh (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh			

STT	Mã dự tuyển	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Vị trí dự tuyển	Trình độ chuyên môn cao nhất	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Chứng chỉ chuyên môn/ nghiệp vụ	Diện ưu tiên (1,2,3,4)	Ghi chú
740	TD20243269	Dương Thị Hồng Thu	09/05/1999	Nữ	Giáo viên Tiếng Anh (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh			
741	TD20243274	Nguyễn An Phương Duyên	23/10/1997	Nữ	Giáo viên Tiếng Anh (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Ngôn ngữ Anh	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm dành cho GV THPT		
742	TD20243275	Nguyễn Hoàng Lâm Phương	10/09/2002	Nữ	Giáo viên Tiếng Anh (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh			
743	TD20243276	Nguyễn Thành Thông	19/07/2001	Nam	Giáo viên Tiếng Anh (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh			
744	TD20243283	Võ Thị Diệu	21/02/2002	Nữ	Giáo viên Tiếng Anh (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh			
745	TD20243294	Trương Thị Thuý Hạnh	08/11/1987	Nữ	Giáo viên Tiếng Anh (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Thạc sĩ	Đại học	Tiếng Anh	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm dành cho GV THPT		
746	TD20243300	Vũ Thị Hiền	26/07/2001	Nữ	Giáo viên Tiếng Anh (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh			
747	TD20243304	Nguyễn Lê Lam Giang	27/08/2002	Nữ	Giáo viên Tiếng Anh (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh			
748	TD20243325	Phùng Yến Phương	28/06/2002	Nữ	Giáo viên Tiếng Anh (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh			
749	TD20243327	Nguyễn Khả Vi	09/12/2002	Nữ	Giáo viên Tiếng Anh (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh			
750	TD20243332	Nguyễn Thị Hoài Thương	20/10/1995	Nữ	Giáo viên Tiếng Anh (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Ngôn ngữ Anh	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm dành cho GV THPT		
751	TD20243335	Lê Đặng Thúy Vy	15/05/1999	Nữ	Giáo viên Tiếng Anh (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh			
752	TD20243337	Huỳnh Ngọc Lâm Viên	12/09/2001	Nữ	Giáo viên Tiếng Anh (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh			
753	TD20244331	Trần Tuấn Quang	12/03/2002	Nam	Giáo viên Tiếng Anh (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh			
754	TD20244336	Hoàng Thị Kim Dung	11/10/1992	Nữ	Giáo viên Tiếng Anh (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh			
755	TD20244339	Tổng Hiền Nghi	27/05/2002	Nữ	Giáo viên Tiếng Anh (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh			
756	TD20244347	Huỳnh Nguyễn Nhật Nam	27/09/2000	Nam	Giáo viên Tiếng Anh (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh			
757	TD20244350	Hoàng Thế Bảo	21/01/1997	Nam	Giáo viên Tiếng Anh (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh		3	
758	TD20244364	Nguyễn Vũ Anh Thuyên	05/01/2002	Nam	Giáo viên Tiếng Anh (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh			
759	TD20244368	Võ Phương Khánh	09/04/2002	Nữ	Giáo viên Tiếng Anh (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh			
760	TD20244376	Lê Khánh Hòa	17/01/2000	Nam	Giáo viên Tiếng Anh (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Ngôn ngữ Anh	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm dành cho GV THPT		
761	TD20244380	Đỗ Thanh Hải	04/08/1984	Nam	Giáo viên Tiếng Anh (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Ngữ văn Anh	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm dành cho GV THPT		
762	TD20244381	Võ Đại Minh Huy	06/11/1997	Nam	Giáo viên Tiếng Anh (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh			
763	TD20244385	Võ Thị Nhã Trang	19/10/1992	Nữ	Giáo viên Tiếng Anh (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh			

STT	Mã dự tuyển	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Vị trí dự tuyển	Trình độ chuyên môn cao nhất	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Chứng chỉ chuyên môn/ nghiệp vụ	Diện ưu tiên (1,2,3,4)	Ghi chú
764	TD20244398	Đặng Thị Thùy Tiên	19/08/2000	Nữ	Giáo viên Tiếng Anh (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh			
765	TD20245420	Lê Ngọc Quỳnh Uyên	12/04/2002	Nữ	Giáo viên Tiếng Anh (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh			
766	TD20245422	Phạm Đăng Diễm Quỳnh	28/05/2002	Nữ	Giáo viên Tiếng Anh (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh			
767	TD20245426	Trần Minh Nhân	04/11/2001	Nữ	Giáo viên Tiếng Anh (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh			
768	TD20245441	Ngô Hải Đăng	01/07/2002	Nam	Giáo viên Tiếng Anh (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh			
769	TD20241005	Lê Thị Lan Hương	28/07/1998	Nữ	Giáo viên Tiếng Anh (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Thạc sĩ	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh			
770	TD20241028	Nguyễn Thu Hà	28/04/1994	Nữ	Giáo viên Tiếng Anh (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Ngôn ngữ Anh	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm dành cho GV THPT		
771	TD2024164	Hồ Thị Thúy Hồng	06/07/2001	Nữ	Giáo viên Tiếng Anh (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh			
772	TD2024487	Lê Thị Tường Vy	08/03/2000	Nữ	Giáo viên Tiếng Anh (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh			
773	TD2024920	Nguyễn Lưu Hải Tâm	07/02/2002	Nữ	Giáo viên Tiếng Anh (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh			
774	TD2024991	Nguyễn Thị Thanh Trà	15/02/1993	Nữ	Giáo viên Tiếng Anh (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh			
775	TD2024150	Hà Nam Khánh Giao	03/12/1996	Nữ	Giáo viên Tiếng Pháp (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Tiếng Pháp			
776	TD2024436	Phạm Lê Thuý An	30/07/2002	Nữ	Giáo viên Tiếng Trung (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Tiếng Trung			
777	TD2024692	Võ Thị Mỹ Hạnh	25/02/2000	Nữ	Giáo viên Tiếng Trung (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Tiếng Trung			
778	TD202469	Phạm Thị Minh Trâm	19/11/1994	Nữ	Giáo viên Tin học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Tin học			
779	TD2024109	Nguyễn Thị Thu Hồng	24/04/1983	Nữ	Giáo viên Tin học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Thạc sĩ	Đại học	Công nghệ thông tin	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm dành cho GV THPT		
780	TD2024145	Huỳnh Hoàng Ngân	23/08/2002	Nữ	Giáo viên Tin học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Tin học			
781	TD2024152	Phạm Viết Thông	18/11/1999	Nam	Giáo viên Tin học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Tin học			
782	TD2024211	Ngô Hồ Hoàng Long	15/09/2000	Nam	Giáo viên Tin học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Tin học			
783	TD2024264	Nguyễn Thành Vinh	10/06/1999	Nam	Giáo viên Tin học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Tin học			
784	TD2024284	Đỗ Thái Minh Nhựt	08/10/2001	Nam	Giáo viên Tin học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Tin học			
785	TD2024367	Tăng Ngọc Phụng	12/06/2002	Nữ	Giáo viên Tin học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Tin học		2	
786	TD2024506	Kim Vĩnh Anh Khoa	28/06/1991	Nam	Giáo viên Tin học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Tin học	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm dành cho GV THPT		
787	TD2024715	Phan Thị Tài	20/06/1983	Nữ	Giáo viên Tin học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Thạc sĩ	Đại học	Sư phạm Tin học			

STT	Mã dự tuyển	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Vị trí dự tuyển	Trình độ chuyên môn cao nhất	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Chứng chỉ chuyên môn/ nghiệp vụ	Diện ưu tiên (1,2,3,4)	Ghi chú
788	TD2024840	Vũ Văn Công	19/11/1993	Nam	Giáo viên Tin học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Tin học		3	
789	TD2024849	Hồ Thị Thanh Nhân	08/12/1992	Nữ	Giáo viên Tin học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Tin học			
790	TD2024959	Trần Võ Khôi Nguyên	29/07/2002	Nam	Giáo viên Tin học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Tin học			
791	TD2024969	Hứa Thành Nhân	25/02/2002	Nam	Giáo viên Tin học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Tin học			
792	TD20241057	Nguyễn Thái Thom	25/11/2002	Nữ	Giáo viên Tin học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Tin học			
793	TD20241089	Hồ Thị Thanh Thủy	06/09/1987	Nữ	Giáo viên Tin học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Công nghệ thông tin	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm dành cho GV THPT		
794	TD20241202	Nguyễn Thị Kim Dung	23/02/2002	Nữ	Giáo viên Tin học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Tin học			
795	TD20241209	Nguyễn Thanh Hải	02/08/1988	Nam	Giáo viên Tin học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Công nghệ thông tin	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm dành cho GV THPT	2	
796	TD20242229	Tạ Quang Đạt	22/08/1996	Nam	Giáo viên Tin học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Tin học		3	
797	TD20242248	Lê Duy Hào	30/04/1995	Nam	Giáo viên Tin học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Tin học			
798	TD20243282	Tô Thị Vân Anh	17/09/2002	Nữ	Giáo viên Tin học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Tin học			
799	TD20243314	Lê Thị Kim Dung	02/09/1983	Nữ	Giáo viên Tin học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Thạc sĩ	Đại học	Tin học	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm dành cho GV THPT	2	
800	TD20245430	Nguyễn Thị Thùy Linh	12/11/2001	Nữ	Giáo viên Tin học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Tin học			
801	TD2024333	Trần Hoàng Tú Anh	06/03/2002	Nữ	Giáo viên Tin học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Tin học			
802	TD2024356	Trần Thịnh	20/11/1999	Nam	Giáo viên Tin học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Tin học			
803	TD20246	Ngô Vinh Phú	22/10/1995	Nam	Giáo viên Toán học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Toán học		2	
804	TD20247	Nguyễn Minh Thiện	26/02/2000	Nam	Giáo viên Toán học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Toán học			
805	TD202429	Nguyễn Duy Thiệu	14/08/1997	Nam	Giáo viên Toán học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Toán học			
806	TD2024437	Nguyễn Thị Huyền Thương	03/04/2001	Nữ	Giáo viên Toán học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Toán học			
807	TD202452	Trần Văn Quốc	20/02/1991	Nam	Giáo viên Toán học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Toán học			
808	TD202454	Lê Nguyễn Xuân Anh	01/11/2002	Nữ	Giáo viên Toán học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Toán học			
809	TD202455	Nguyễn Đình Hiếu	08/11/1999	Nam	Giáo viên Toán học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Toán học			
810	TD202460	Nguyễn Hoàng Tiên	10/04/1986	Nam	Giáo viên Toán học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Toán học			
811	TD202482	Trần Minh Đức	02/02/1992	Nam	Giáo viên Toán học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Toán học			

STT	Mã dự tuyển	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Vị trí dự tuyển	Trình độ chuyên môn cao nhất	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Chứng chỉ chuyên môn/ nghiệp vụ	Điểm ưu tiên (1,2,3,4)	Ghi chú
812	TD202491	Lê Văn Mạnh	17/05/1991	Nam	Giáo viên Toán học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Toán - Tin học	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm dành cho GV THPT	2	
813	TD202496	Đoàn Vũ Minh Nghĩa	29/05/1999	Nam	Giáo viên Toán học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Toán học			
814	TD2024105	Nguyễn Minh Tường	19/09/2000	Nam	Giáo viên Toán học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Toán học			
815	TD2024108	Phan Trung Hiếu	13/12/2000	Nam	Giáo viên Toán học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Toán học			
816	TD2024111	Nguyễn Kiều Anh	16/09/2001	Nữ	Giáo viên Toán học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Toán học			
817	TD2024120	Phan Thị Thúy	21/09/1995	Nữ	Giáo viên Toán học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Thạc sĩ	Đại học	Sư phạm Toán học			
818	TD2024125	Nguyễn Xuân Tính	07/12/1979	Nam	Giáo viên Toán học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Thạc sĩ	Đại học	Sư phạm Toán học			
819	TD2024144	Đoàn Đình Đạm	14/10/1995	Nam	Giáo viên Toán học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Thạc sĩ	Đại học	Toán học	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm dành cho GV THPT		
820	TD2024153	Giang Huệ Phương	10/10/1999	Nữ	Giáo viên Toán học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Toán học		2	
821	TD2024155	Lê Mẫn Nhi	31/03/2000	Nữ	Giáo viên Toán học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Toán học			
822	TD2024157	Lê Thị Kim Hương	26/07/1993	Nữ	Giáo viên Toán học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Thạc sĩ	Đại học	Sư phạm Toán học			
823	TD2024158	Nguyễn Mai Tú Như	14/01/2002	Nữ	Giáo viên Toán học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Toán học			
824	TD2024163	Nguyễn Hoàng Anh	07/10/1995	Nam	Giáo viên Toán học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Toán học			
825	TD2024181	Nguyễn Quốc Vinh Quang	18/10/2002	Nam	Giáo viên Toán học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Toán học			
826	TD2024183	Nguyễn Kiều Vy	18/12/2002	Nữ	Giáo viên Toán học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Toán học			
827	TD2024193	Lý Chí Cường	14/12/1989	Nam	Giáo viên Toán học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Thạc sĩ	Đại học	Toán - Tin học	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm dành cho GV THPT	2	
828	TD2024203	Trương Minh Thắng	17/09/2001	Nam	Giáo viên Toán học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Toán học			
829	TD2024205	Huỳnh Văn Tiên	27/07/1997	Nam	Giáo viên Toán học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Toán học			
830	TD2024213	Lý Ngọc Vy	21/11/2001	Nữ	Giáo viên Toán học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Toán học			
831	TD2024242	Nguyễn Văn Lộc	06/06/1996	Nam	Giáo viên Toán học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Toán học			
832	TD2024252	Trần Nguyễn Vĩnh Nghi	21/10/1999	Nam	Giáo viên Toán học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Toán học			
833	TD2024285	Dương Nguyễn Yến Khoa	04/10/1998	Nam	Giáo viên Toán học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Toán học			
834	TD2024286	Kha Tấn Hỷ	12/08/1996	Nam	Giáo viên Toán học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Toán học		2	
835	TD2024301	Nguyễn Thị Kim Khánh	01/04/1998	Nữ	Giáo viên Toán học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Thạc sĩ	Đại học	Sư phạm Toán học			

STT	Mã dự tuyển	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Vị trí dự tuyển	Trình độ chuyên môn cao nhất	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Chứng chỉ chuyên môn/ nghiệp vụ	Diện ưu tiên (1,2,3,4)	Ghi chú
836	TD2024303	Nguyễn Thị Tuyên	10/08/2002	Nữ	Giáo viên Toán học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Toán học			
837	TD2024318	Cao Thanh Phúc	03/06/1996	Nam	Giáo viên Toán học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Toán học			
838	TD2024323	Nguyễn Quốc Ân	26/01/1990	Nam	Giáo viên Toán học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Toán học			
839	TD2024345	Nguyễn Gia Bảo	21/02/1997	Nam	Giáo viên Toán học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Thạc sĩ	Đại học	Sư phạm Toán học			
840	TD2024347	Nguyễn Thị Quỳnh Như	13/08/2000	Nữ	Giáo viên Toán học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Toán học			
841	TD2024364	Bùi Thu Thương	18/11/1990	Nữ	Giáo viên Toán học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Toán học			
842	TD2024369	Đinh Quỳnh Giang	07/07/1999	Nữ	Giáo viên Toán học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Toán học			
843	TD2024373	Nguyễn Mỹ Huyền	08/04/1997	Nữ	Giáo viên Toán học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Toán học			
844	TD2024374	Trần Ngọc Kha	10/10/2001	Nam	Giáo viên Toán học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Toán học			
845	TD2024375	Trương Hoàng Nhân	21/08/2001	Nam	Giáo viên Toán học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Toán học			
846	TD2024378	Đoàn Tấn Minh Triết	19/01/1998	Nam	Giáo viên Toán học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Toán học			
847	TD2024385	Đặng Thị Phương Thuận	13/12/1997	Nữ	Giáo viên Toán học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Toán học			
848	TD2024387	Lê Ngọc Viên	29/01/2000	Nam	Giáo viên Toán học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Toán học			
849	TD2024391	Nguyễn Thị Phương Thảo	27/08/1991	Nữ	Giáo viên Toán học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Toán học			
850	TD2024393	Nguyễn Thanh Khang	30/10/2002	Nam	Giáo viên Toán học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Toán học			
851	TD2024409	Nguyễn Thị Nhon	20/01/1995	Nữ	Giáo viên Toán học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Thạc sĩ	Đại học	Toán học	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm dành cho GV THPT		
852	TD2024414	Hoàng Ngọc Sơn	09/02/1988	Nam	Giáo viên Toán học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Toán học			
853	TD2024418	Nguyễn Chế Linh	07/10/1999	Nam	Giáo viên Toán học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Thạc sĩ	Đại học	Sư phạm Toán học			
854	TD2024438	Dương Văn Minh	01/01/1998	Nam	Giáo viên Toán học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Thạc sĩ	Đại học	Sư phạm Toán học			
855	TD2024440	Nguyễn Thị Thùy Linh	24/09/1999	Nữ	Giáo viên Toán học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Thạc sĩ	Đại học	Sư phạm Toán học			
856	TD2024441	Phạm Đức Khánh	02/11/1998	Nam	Giáo viên Toán học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Toán học			
857	TD2024445	Nguyễn Tấn Hiếu	13/04/1997	Nam	Giáo viên Toán học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Thạc sĩ	Đại học	Toán học	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm dành cho GV THPT		
858	TD2024446	Nguyễn Ngọc Minh	25/06/1987	Nam	Giáo viên Toán học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Thạc sĩ	Đại học	Sư phạm Toán học			
859	TD2024447	Ngô Trần Thùy Tiên	10/11/1993	Nữ	Giáo viên Toán học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Thạc sĩ	Đại học	Sư phạm Toán học			

STT	Mã dự tuyển	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Vị trí dự tuyển	Trình độ chuyên môn cao nhất	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Chứng chỉ chuyên môn/ nghiệp vụ	Diện ưu tiên (1,2,3,4)	Ghi chú
860	TD2024448	Hồ Văn Chơn	13/02/1996	Nam	Giáo viên Toán học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Thạc sĩ	Đại học	Sư phạm Toán học			
861	TD2024457	Phạm Thị Trân Châu	12/06/2000	Nữ	Giáo viên Toán học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Toán học			
862	TD2024467	Nguyễn Ngọc Bình	20/05/1994	Nam	Giáo viên Toán học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Thạc sĩ	Đại học	Sư phạm Toán học			
863	TD2024472	Trịnh Thị Nghĩa Thảo	15/09/1998	Nữ	Giáo viên Toán học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Thạc sĩ	Đại học	Sư phạm Toán học			
864	TD2024480	Trần Phương Duy	09/03/1996	Nam	Giáo viên Toán học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Thạc sĩ	Đại học	Sư phạm Toán học			
865	TD2024484	Nguyễn Thị Thanh Huyền	20/01/2001	Nữ	Giáo viên Toán học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Toán học			
866	TD2024488	Hà Thương Thương	11/01/2000	Nữ	Giáo viên Toán học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Toán học			
867	TD2024492	Nguyễn Thị Thanh Trúc	23/06/2001	Nữ	Giáo viên Toán học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Toán học			
868	TD2024493	Huỳnh Thanh Hương	25/04/1997	Nữ	Giáo viên Toán học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Toán học			
869	TD2024500	Nguyễn Hoàng Kim Sang	01/09/1986	Nam	Giáo viên Toán học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Toán học			
870	TD2024508	Lê Nguyễn Trúc Anh	04/11/1996	Nữ	Giáo viên Toán học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Thạc sĩ	Đại học	Sư phạm Toán học			
871	TD2024512	Lữ Lâm Thiên Kim	25/11/1988	Nữ	Giáo viên Toán học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Toán học			
872	TD2024515	Mai Đỗ Thúy Uyên	01/09/1997	Nữ	Giáo viên Toán học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Toán học	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm dành cho GV THPT		
873	TD2024519	Lê Thị Tuyết Ngân	24/06/1997	Nữ	Giáo viên Toán học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Thạc sĩ	Đại học	Sư phạm Toán học			
874	TD2024531	Nguyễn Thị Phương Trinh	15/08/1996	Nữ	Giáo viên Toán học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Toán học			
875	TD2024540	Phan Thị Ngân	04/07/2001	Nữ	Giáo viên Toán học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Toán học			
876	TD2024545	Trần Huy Hoàng	24/03/2001	Nam	Giáo viên Toán học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Toán học			
877	TD2024547	Trần Thị Hiền	08/08/2000	Nữ	Giáo viên Toán học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Toán học			
878	TD2024558	Nguyễn Thị Diễm Thuý	10/04/1996	Nữ	Giáo viên Toán học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Toán học			
879	TD2024559	Nguyễn Việt Hào	23/01/1995	Nam	Giáo viên Toán học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Toán học			
880	TD2024574	Bùi Bài Bình	19/09/1990	Nam	Giáo viên Toán học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Toán học			
881	TD2024582	Lê Quỳnh Hương	18/01/1998	Nữ	Giáo viên Toán học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Toán học			
882	TD2024583	Tsần Cống Lồng	07/11/1983	Nam	Giáo viên Toán học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Thạc sĩ	Đại học	Sư phạm Toán học		2	
883	TD2024590	Lưu Thị Hải Yến	08/01/2001	Nữ	Giáo viên Toán học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Toán học			

STT	Mã dự tuyển	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Vị trí dự tuyển	Trình độ chuyên môn cao nhất	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Chứng chỉ chuyên môn/ nghiệp vụ	Điểm ưu tiên (1,2,3,4)	Ghi chú
884	TD2024592	Nguyễn Quốc Sinh	25/05/1985	Nam	Giáo viên Toán học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Toán học			
885	TD2024601	Tô Thị Hoài Thu	27/11/1996	Nữ	Giáo viên Toán học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Thạc sĩ	Đại học	Sư phạm Toán học			
886	TD2024603	Đinh Tuyết Linh	25/11/2002	Nữ	Giáo viên Toán học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Toán học			
887	TD2024605	Lê Hữu Đức	21/12/2002	Nam	Giáo viên Toán học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Toán học			
888	TD2024607	Huỳnh Thị Vân Khánh	31/10/2002	Nữ	Giáo viên Toán học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Toán học			
889	TD2024611	Lê Hoàng Minh Quân	08/02/2002	Nam	Giáo viên Toán học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Toán học			
890	TD2024613	Mai Thị Thảo Nguyên	18/12/2002	Nữ	Giáo viên Toán học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Toán học			
891	TD2024626	Tô Dương Nhật Hạ	31/05/2000	Nữ	Giáo viên Toán học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Toán học			
892	TD2024627	Nguyễn Tấn Phú	29/08/1994	Nam	Giáo viên Toán học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Thạc sĩ	Đại học	Sư phạm Toán học			
893	TD2024631	Trần Thị Tuyết Nga	30/04/1989	Nữ	Giáo viên Toán học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Thạc sĩ	Đại học	Sư phạm Toán học			
894	TD2024632	Võ Thị Nhiệm	04/11/1994	Nữ	Giáo viên Toán học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Thạc sĩ	Đại học	Sư phạm Toán học			
895	TD2024635	Ngô Thị Ngọc Hân	27/07/2002	Nữ	Giáo viên Toán học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Toán học			
896	TD2024640	Phạm Mạnh Chinh	02/11/2000	Nam	Giáo viên Toán học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Toán học			
897	TD2024641	Đỗ Thị Thu Ngân	24/10/1999	Nữ	Giáo viên Toán học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Toán học			
898	TD2024651	Nguyễn Gia Khánh	01/11/2002	Nam	Giáo viên Toán học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Toán học			
899	TD2024653	Trần Phước Lộc	29/11/2001	Nam	Giáo viên Toán học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Toán học			
900	TD2024660	Trần Văn Khỏe	09/11/1998	Nam	Giáo viên Toán học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Toán học			
901	TD2024662	Hồ Nhật Vy	25/09/2001	Nữ	Giáo viên Toán học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Toán học			
902	TD2024665	Hồ Thị Ngọc Hoa	21/02/1996	Nữ	Giáo viên Toán học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Thạc sĩ	Đại học	Sư phạm Toán học			
903	TD2024667	Trần Nhân Lộc	02/01/1996	Nam	Giáo viên Toán học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Toán học		2	
904	TD2024672	Hoàng Thị Nguyên	14/10/2000	Nữ	Giáo viên Toán học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Toán học			
905	TD2024673	Sơn Đức Thịnh	10/04/2002	Nam	Giáo viên Toán học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Toán học		2	
906	TD2024681	Ngô Nguyễn Quốc Bảo	20/08/2001	Nam	Giáo viên Toán học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Toán học			
907	TD2024694	Nguyễn Hoàng Sơn	28/06/1993	Nam	Giáo viên Toán học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Thạc sĩ	Đại học	Toán - Tin học	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm dành cho GV THPT		

STT	Mã dự tuyển	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Vị trí dự tuyển	Trình độ chuyên môn cao nhất	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Chứng chỉ chuyên môn/ nghiệp vụ	Diện ưu tiên (1,2,3,4)	Ghi chú
908	TD2024704	Phạm Thành Trung	01/04/1995	Nam	Giáo viên Toán học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Toán học			
909	TD2024713	Trần Hồng Phúc	06/02/1988	Nam	Giáo viên Toán học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Thạc sĩ	Đại học	Sư phạm Toán học			
910	TD2024750	Thái Hoàng Minh	26/09/2000	Nam	Giáo viên Toán học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Thạc sĩ	Đại học	Sư phạm Toán học			
911	TD2024754	Lê Huỳnh Đức	28/12/2002	Nam	Giáo viên Toán học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Toán học			
912	TD2024757	Trịnh Thị Kim Phượng	19/12/1989	Nữ	Giáo viên Toán học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Thạc sĩ	Đại học	Sư phạm Toán học			
913	TD2024759	Lê Thị Nhật Ánh	02/11/2001	Nữ	Giáo viên Toán học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Toán học			
914	TD2024760	La Qui Phương	04/03/1998	Nữ	Giáo viên Toán học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Toán học	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm dành cho GV THPT	2	
915	TD2024761	Nguyễn Thị Thanh Thúy	14/01/1996	Nữ	Giáo viên Toán học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Toán học			
916	TD2024765	Phạm Ngọc Minh Nhật	02/01/1985	Nam	Giáo viên Toán học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Toán học			
917	TD2024766	Huỳnh Trí Thiện	18/02/2002	Nam	Giáo viên Toán học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Toán học			
918	TD2024768	Bùi Tường Vi	20/11/1992	Nữ	Giáo viên Toán học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Toán học			
919	TD2024769	Đỗ Văn Vĩnh	04/09/1994	Nam	Giáo viên Toán học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Toán học			
920	TD2024775	Bùi Diệu Linh	24/02/1998	Nữ	Giáo viên Toán học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Thạc sĩ	Đại học	Sư phạm Toán học			
921	TD2024791	Phạm Thị Hồng Vân	24/11/1994	Nữ	Giáo viên Toán học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Thạc sĩ	Đại học	Toán học	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm dành cho GV THPT		
922	TD2024792	Nguyễn Văn Nghĩa	12/02/1985	Nam	Giáo viên Toán học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Thạc sĩ	Đại học	Sư phạm Toán học			
923	TD2024794	Lê Quang Tuấn	02/04/1999	Nam	Giáo viên Toán học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Thạc sĩ	Đại học	Sư phạm Toán học			
924	TD2024808	Nguyễn Thanh Kiều	05/07/1987	Nam	Giáo viên Toán học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Toán học			
925	TD2024811	Tạ Hoàng Kim Phượng	11/10/2001	Nữ	Giáo viên Toán học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Toán học			
926	TD2024817	Trương Đăng Khoa	27/08/2002	Nam	Giáo viên Toán học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Toán học			
927	TD2024820	Đỗ Ngọc Phương Uyên	26/09/1999	Nữ	Giáo viên Toán học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Toán học			
928	TD2024832	Vũ Thị Thảo Nhi	28/06/2001	Nữ	Giáo viên Toán học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Toán học			
929	TD2024833	Phạm Đắc Thắng	02/12/1996	Nam	Giáo viên Toán học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Toán học			
930	TD2024847	Nguyễn Đình Bách	18/04/2002	Nam	Giáo viên Toán học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Toán học			
931	TD2024848	Trần Thị Phương Uyên	15/08/1990	Nữ	Giáo viên Toán học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Thạc sĩ	Đại học	Toán học	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm dành cho GV THPT		

STT	Mã dự tuyển	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Vị trí dự tuyển	Trình độ chuyên môn cao nhất	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Chứng chỉ chuyên môn/ nghiệp vụ	Diện ưu tiên (1,2,3,4)	Ghi chú
932	TD2024850	Nguyễn Thế Nhân	05/11/2002	Nam	Giáo viên Toán học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Toán học			
933	TD2024855	Nguyễn Phúc Anh Khoa	18/11/2001	Nam	Giáo viên Toán học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Toán học			
934	TD2024872	Nghiêm Thị Xuân Hiền	14/06/1986	Nữ	Giáo viên Toán học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Toán học			
935	TD2024882	Võ Trọng Nghĩa	25/09/2000	Nam	Giáo viên Toán học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Toán học			
936	TD2024906	Đinh Phan Khánh Vũ	19/06/2000	Nam	Giáo viên Toán học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Toán học			
937	TD2024911	Nguyễn Thành Trung	28/02/1987	Nam	Giáo viên Toán học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Thạc sĩ	Đại học	Sư phạm Toán học			
938	TD2024912	Đậu Nhật Quang	16/06/1999	Nam	Giáo viên Toán học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Toán học			
939	TD2024917	Nguyễn Thị Hồng Điệp	14/03/1989	Nữ	Giáo viên Toán học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Thạc sĩ	Đại học	Sư phạm Toán học			
940	TD2024928	Nguyễn Thị Phương Linh	01/09/2002	Nữ	Giáo viên Toán học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Toán học			
941	TD2024933	Phạm Duy Thơ	24/09/2001	Nam	Giáo viên Toán học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Toán học			
942	TD2024937	Đinh Thanh Phong	03/04/1998	Nam	Giáo viên Toán học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Toán học			
943	TD2024949	Trần Công Lý	01/01/2001	Nam	Giáo viên Toán học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Toán học			
944	TD2024954	Nguyễn Thiên Phúc	26/08/1993	Nam	Giáo viên Toán học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Thạc sĩ	Đại học	Sư phạm Toán học			
945	TD2024958	Nguyễn Tố Uyên	14/11/2001	Nữ	Giáo viên Toán học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Toán học			
946	TD2024960	Trang Thanh Tâm	26/10/1992	Nam	Giáo viên Toán học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Toán học			
947	TD2024963	Nguyễn Thị Lệ	15/04/1990	Nữ	Giáo viên Toán học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Toán học			
948	TD2024968	Bích Văn Liêu	16/05/1989	Nam	Giáo viên Toán học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Toán học		2	
949	TD2024972	Lê Thị Thu Hà	15/10/1994	Nữ	Giáo viên Toán học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Thạc sĩ	Đại học	Sư phạm Toán học			
950	TD2024973	Lê Ngọc Quỳnh Anh	14/08/2002	Nữ	Giáo viên Toán học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Toán học			
951	TD2024976	Trần Thiện Trí	05/09/1995	Nam	Giáo viên Toán học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Toán học			
952	TD2024980	Nguyễn Hồng Sơn	07/02/2000	Nam	Giáo viên Toán học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Toán học			
953	TD2024990	Nguyễn Tường Vy	21/10/2002	Nữ	Giáo viên Toán học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Toán học			
954	TD2024993	Nguyễn Trung Việt	23/03/1996	Nam	Giáo viên Toán học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Toán học			
955	TD2024995	Hồ Văn Trung	20/12/1995	Nam	Giáo viên Toán học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Toán học			

STT	Mã dự tuyển	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Vị trí dự tuyển	Trình độ chuyên môn cao nhất	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Chứng chỉ chuyên môn/ nghiệp vụ	Diện ưu tiên (1,2,3,4)	Ghi chú
956	TD2024996	Nguyễn Quốc Pháp	17/06/1994	Nam	Giáo viên Toán học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Thạc sĩ	Đại học	Sư phạm Toán học			
957	TD2024998	Đình Quốc Hiến	20/09/1992	Nam	Giáo viên Toán học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Thạc sĩ	Đại học	Toán học	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm dành cho GV THPT		
958	TD20241004	Võ Tấn Đạt	27/01/1998	Nam	Giáo viên Toán học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Toán học			
959	TD20241007	Nguyễn Phúc Tiến	03/11/1997	Nam	Giáo viên Toán học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Toán học			
960	TD20241017	Nguyễn Phùng Hữu Trinh	08/02/2000	Nam	Giáo viên Toán học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Toán học			
961	TD20241018	Nguyễn Thành Tiến	28/01/1998	Nam	Giáo viên Toán học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Toán học			
962	TD20241021	Chương Ngô Toàn Phúc	19/09/2002	Nam	Giáo viên Toán học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Toán học			
963	TD20241031	Trần Quốc Tuấn	23/07/2001	Nam	Giáo viên Toán học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Toán học			
964	TD20241043	Tư Đô Nguyên	01/07/2001	Nam	Giáo viên Toán học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Toán học		2	
965	TD20241047	Huỳnh Quốc Đạt	26/03/2002	Nam	Giáo viên Toán học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Toán học			
966	TD20241051	Nguyễn Văn Tiến Đạt	20/03/2000	Nam	Giáo viên Toán học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Toán học			
967	TD20241055	Phan Thành Tín	19/10/2002	Nam	Giáo viên Toán học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Toán học			
968	TD20241056	Nguyễn Thị Chi	20/11/1989	Nữ	Giáo viên Toán học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Toán học			
969	TD20241058	Lê Hoàng Uyên	24/02/2001	Nữ	Giáo viên Toán học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Toán học			
970	TD20241066	Tô Phạm Quốc Toàn	28/09/2000	Nam	Giáo viên Toán học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Toán học			
971	TD20241069	Tăng Thành Đạt	12/01/2001	Nam	Giáo viên Toán học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Toán học			
972	TD20241076	Lê Thị Ngọc Hằng	26/08/2002	Nữ	Giáo viên Toán học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Toán học			
973	TD20241079	Nguyễn Hồng Xuân	11/07/2002	Nữ	Giáo viên Toán học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Toán học			
974	TD20241080	Vũ Minh Tâm	25/10/2002	Nam	Giáo viên Toán học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Toán học			
975	TD20241081	Huỳnh Trần Minh Thuận	09/05/2002	Nam	Giáo viên Toán học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Toán học			
976	TD20241084	Nguyễn Thùy An	19/02/1999	Nữ	Giáo viên Toán học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Toán học			
977	TD20241087	Phạm Chí Dũng	02/08/1991	Nam	Giáo viên Toán học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Toán học			
978	TD20241093	Nguyễn Dương Phương Thành	09/10/1992	Nữ	Giáo viên Toán học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Thạc sĩ	Đại học	Sư phạm Toán - Tin học			
979	TD20241099	Lê Minh Thúc	15/10/2002	Nam	Giáo viên Toán học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Toán học			

STT	Mã dự tuyển	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Vị trí dự tuyển	Trình độ chuyên môn cao nhất	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Chứng chỉ chuyên môn/ nghiệp vụ	Diện ưu tiên (1,2,3,4)	Ghi chú
980	TD20241101	Trần Ngọc Điền	06/07/1990	Nam	Giáo viên Toán học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Toán học			
981	TD20241103	Đoàn Trung Hiếu	02/03/1988	Nam	Giáo viên Toán học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Toán học			
982	TD20241108	Tiểu Bửu Vinh	08/08/1997	Nam	Giáo viên Toán học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Toán học			
983	TD20241112	Nguyễn Thị Mai Mi	07/12/1997	Nữ	Giáo viên Toán học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Toán học			
984	TD20241116	Sầm Việt Hoà	01/01/1996	Nữ	Giáo viên Toán học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Thạc sĩ	Đại học	Toán học	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm dành cho GV THPT		
985	TD20241117	Võ Hoài Bảo Nghi	29/09/2002	Nữ	Giáo viên Toán học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Toán học			
986	TD20241119	Trương Gia Tiến	22/10/2002	Nam	Giáo viên Toán học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Toán học			
987	TD20241120	Đoàn Ngọc Thẩm	18/07/2002	Nữ	Giáo viên Toán học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Toán học			
988	TD20241124	Phạm Vũ Thanh	16/10/2000	Nam	Giáo viên Toán học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Toán học			
989	TD20241125	Nguyễn Hương Trâm	15/07/1999	Nữ	Giáo viên Toán học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Toán học			
990	TD20241128	Nguyễn Ngọc Thu Phương	26/04/2002	Nữ	Giáo viên Toán học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Toán học			
991	TD20241131	Nguyễn Minh Hải	30/06/1999	Nam	Giáo viên Toán học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Toán học			
992	TD20241134	Nguyễn Hoàng Kim Anh	28/05/2002	Nữ	Giáo viên Toán học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Toán học			
993	TD20241140	Nguyễn Phương Thảo	18/04/2002	Nữ	Giáo viên Toán học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Toán học			
994	TD20241141	Phạm Ngọc Xuân Vy	11/09/2000	Nữ	Giáo viên Toán học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Toán học			
995	TD20241143	Nguyễn Trọng Nhân	28/09/2002	Nam	Giáo viên Toán học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Toán học			
996	TD20241145	Võ Hà Thu	24/12/2002	Nữ	Giáo viên Toán học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Toán học			
997	TD20241148	Lê Thị Diệu Hoàng	16/04/1993	Nữ	Giáo viên Toán học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Toán học			
998	TD20241150	Nguyễn Mai Phương	16/11/2001	Nữ	Giáo viên Toán học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Toán học			
999	TD20241153	Võ Anh Tuấn Duy	20/03/2002	Nam	Giáo viên Toán học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Toán học			
1000	TD20241154	Hoàng Thị Thùy Linh	30/04/2002	Nữ	Giáo viên Toán học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Toán học			
1001	TD20241155	Ngô Thị Cẩm Tú	04/01/2002	Nữ	Giáo viên Toán học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Toán học			
1002	TD20241156	Lê Thị Trang	09/11/2002	Nữ	Giáo viên Toán học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Toán học			
1003	TD20241161	Phạm Nhật Tân	13/03/1996	Nam	Giáo viên Toán học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Thạc sĩ	Đại học	Sư phạm Toán học			

STT	Mã dự tuyển	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Vị trí dự tuyển	Trình độ chuyên môn cao nhất	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Chứng chỉ chuyên môn/ nghiệp vụ	Điểm ưu tiên (1,2,3,4)	Ghi chú
1004	TD20241167	Phan Công Kiên	09/02/1992	Nam	Giáo viên Toán học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Toán học			
1005	TD20241169	Đặng Thị Thu My	23/12/1992	Nữ	Giáo viên Toán học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Toán học			
1006	TD20241170	Ngô Tùng Nhân	10/02/1994	Nam	Giáo viên Toán học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Thạc sĩ	Đại học	Sư phạm Toán học			
1007	TD20241171	Nguyễn Thị Hà Giang	18/09/2002	Nữ	Giáo viên Toán học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Toán học			
1008	TD20241172	Sú Hoài Thanh	27/07/1994	Nữ	Giáo viên Toán học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Thạc sĩ	Đại học	Sư phạm Toán học		2	
1009	TD20241185	Vũ Tuấn Thành	01/03/1998	Nam	Giáo viên Toán học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Toán học			
1010	TD20241193	Nguyễn Văn Duyên	12/03/1989	Nam	Giáo viên Toán học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Toán - Tin học	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm dành cho GV THPT		
1011	TD20241199	Trần Thị Cẩm Tiên	16/12/1995	Nữ	Giáo viên Toán học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Toán học			
1012	TD20241213	Lê Thị Lan Hương	17/07/2002	Nữ	Giáo viên Toán học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Toán học			
1013	TD20241218	Phạm Quốc Thuận	08/09/1978	Nam	Giáo viên Toán học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Thạc sĩ	Đại học	Sư phạm Toán học			
1014	TD20241220	Chu Phú Trường	17/08/2002	Nam	Giáo viên Toán học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Toán học			
1015	TD20241222	Nguyễn Quốc Dũng	10/01/1990	Nam	Giáo viên Toán học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Toán học			
1016	TD20241226	Hồ Quốc Thanh	28/05/2001	Nam	Giáo viên Toán học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Toán học			
1017	TD20241228	Phạm Như Quỳnh	22/10/2000	Nữ	Giáo viên Toán học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Toán học			
1018	TD20242215	Nguyễn Văn Nhuận	23/08/1993	Nam	Giáo viên Toán học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Toán học		3	
1019	TD20242223	Trần Nguyệt Anh	28/11/1999	Nữ	Giáo viên Toán học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Toán học			
1020	TD20242230	Hoàng Thị Hương	08/01/1998	Nữ	Giáo viên Toán học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Toán học			
1021	TD20242231	Trần Ngọc Phú Sang	14/10/1997	Nam	Giáo viên Toán học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Toán học			
1022	TD20242237	Nguyễn Vũ Quỳnh Như	15/05/1998	Nữ	Giáo viên Toán học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Thạc sĩ	Đại học	Sư phạm Toán học			
1023	TD20242238	Hồ Hương Giang	29/06/2002	Nữ	Giáo viên Toán học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Toán học			
1024	TD20242245	Nguyễn Thị Thu Hải	31/03/1995	Nữ	Giáo viên Toán học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Thạc sĩ	Đại học	Sư phạm Toán học			
1025	TD20242246	Nguyễn Tổng Công Minh	17/11/1999	Nam	Giáo viên Toán học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Toán học			
1026	TD20242250	Nguyễn Thị Lệ Uyên	19/05/1993	Nữ	Giáo viên Toán học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Thạc sĩ	Đại học	Sư phạm Toán học			
1027	TD20243252	Nguyễn Quốc Thái	15/09/1989	Nam	Giáo viên Toán học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Thạc sĩ	Đại học	Sư phạm Toán học			

STT	Mã dự tuyển	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Vị trí dự tuyển	Trình độ chuyên môn cao nhất	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Chứng chỉ chuyên môn/ nghiệp vụ	Diện ưu tiên (1,2,3,4)	Ghi chú
1028	TD20243253	Võ Văn Hoá	01/01/1999	Nam	Giáo viên Toán học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Toán học			
1029	TD20243254	Trần Quang Vinh	06/04/2001	Nam	Giáo viên Toán học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Toán học			
1030	TD20243257	Vũ Đức Duy	26/11/2002	Nam	Giáo viên Toán học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Toán học			
1031	TD20243263	Ngô Ngọc Thảo Anh	01/11/1998	Nữ	Giáo viên Toán học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Toán học			
1032	TD20243267	Phạm Nguyễn Đăng Huy	14/08/1997	Nam	Giáo viên Toán học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Toán học			
1033	TD20243270	Võ Quang Tân	17/10/1997	Nam	Giáo viên Toán học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Toán học			
1034	TD20243271	Cao Thị Thùy Nhung	18/05/1997	Nữ	Giáo viên Toán học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Toán học			
1035	TD20243272	Nguyễn Minh Nhật	16/09/2000	Nam	Giáo viên Toán học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Toán học			
1036	TD20243278	Đồng Thị Mai Dung	29/01/1998	Nữ	Giáo viên Toán học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Thạc sĩ	Đại học	Sư phạm Toán học			
1037	TD20243285	Huỳnh Thị Ánh Nguyên	18/06/1997	Nữ	Giáo viên Toán học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Toán học			
1038	TD20243286	Phan Nguyễn Ngọc Anh	28/09/2001	Nữ	Giáo viên Toán học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Toán học			
1039	TD20243288	Nguyễn Trung Kiên	28/12/2000	Nam	Giáo viên Toán học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Toán học			
1040	TD20243289	Trần Minh Cường	23/05/1986	Nam	Giáo viên Toán học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Toán học			
1041	TD20243301	Phan Anh Tú	06/07/1990	Nam	Giáo viên Toán học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Toán - Tin học	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm dành cho GV THPT		
1042	TD20243306	Bùi Phùng Đức Anh	30/04/1999	Nam	Giáo viên Toán học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Toán học			
1043	TD20243307	Nguyễn Thị Phương Nhi	24/03/1995	Nữ	Giáo viên Toán học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Toán học	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm dành cho GV THPT		
1044	TD20243321	Lý Thị Khanh	27/08/1993	Nữ	Giáo viên Toán học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Toán học		2	
1045	TD20243322	Lê Thị Cẩm Hằng	24/03/1997	Nữ	Giáo viên Toán học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Toán học			
1046	TD20243329	Phạm Ngọc Trung	25/05/1994	Nam	Giáo viên Toán học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Thạc sĩ	Đại học	Sư phạm Toán học			
1047	TD20243333	Nguyễn Việt Thắng	04/05/2001	Nam	Giáo viên Toán học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Toán học			
1048	TD20244330	Phạm Thế Sang	19/12/2000	Nam	Giáo viên Toán học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Toán học			
1049	TD20244345	Nguyễn Hoàng Minh Hiếu	28/12/1997	Nam	Giáo viên Toán học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Toán học			
1050	TD20244346	Võ Tấn Dũng	10/06/2000	Nam	Giáo viên Toán học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Toán học			
1051	TD20244348	Phan Văn Tân	29/03/1987	Nam	Giáo viên Toán học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Toán học			

STT	Mã dự tuyển	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Vị trí dự tuyển	Trình độ chuyên môn cao nhất	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Chứng chỉ chuyên môn/ nghiệp vụ	Diện ưu tiên (1,2,3,4)	Ghi chú
1052	TD20244355	Trần Hữu Bảo	22/12/1993	Nam	Giáo viên Toán học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Thạc sĩ	Đại học	Sư phạm Toán học			
1053	TD20244357	Bùi Minh Châu	03/06/2001	Nữ	Giáo viên Toán học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Toán học			
1054	TD20244359	Nguyễn Thị Hạ Thương	19/07/2002	Nữ	Giáo viên Toán học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Toán học		2	
1055	TD20244366	Nguyễn Hoàng Hải	20/01/1999	Nam	Giáo viên Toán học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Toán học			
1056	TD20244370	Huỳnh Văn Thật	07/09/1993	Nam	Giáo viên Toán học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Toán học		2	
1057	TD20244371	Đoàn Diệp Minh Triết	27/05/2002	Nam	Giáo viên Toán học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Toán học			
1058	TD20244375	Nguyễn Tấn Phong	30/08/1981	Nam	Giáo viên Toán học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Toán học			
1059	TD20244377	Lê Vũ Gia Huy	10/01/1999	Nam	Giáo viên Toán học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Toán học			
1060	TD20244396	Nguyễn Hoài Nam	15/04/1994	Nam	Giáo viên Toán học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Thạc sĩ	Đại học	Sư phạm Toán học		3	
1061	TD20244400	Trần Phan Thế Lâm	17/10/2000	Nam	Giáo viên Toán học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Toán học			
1062	TD20244409	Hồ Đăng Trường	07/06/2001	Nam	Giáo viên Toán học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Toán học			
1063	TD20245398	Lê Thị Hương Tín	06/02/1993	Nữ	Giáo viên Toán học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Toán học			
1064	TD20245400	Trần Thanh Vũ Tùng	14/12/1988	Nam	Giáo viên Toán học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Toán học			
1065	TD20245404	Lê Thị Thu Hằng	05/04/1995	Nữ	Giáo viên Toán học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Toán học	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm dành cho GV THPT		
1066	TD20245406	Đỗ Thị Diên	09/09/1989	Nữ	Giáo viên Toán học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Thạc sĩ	Đại học	Sư phạm Toán học			
1067	TD20245408	Đỗ Hoàng Thủy Trang	04/03/2002	Nữ	Giáo viên Toán học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Toán học			
1068	TD20245411	Huỳnh Tấn Tài	03/08/1999	Nam	Giáo viên Toán học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Toán học			
1069	TD20245421	Nguyễn Hoàng Khải	11/02/2001	Nam	Giáo viên Toán học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Toán học			
1070	TD20245432	Nguyễn Quốc Gia Hưng	08/06/1991	Nam	Giáo viên Toán học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Toán học			
1071	TD20245439	Nguyễn Quốc Thịnh	09/12/2002	Nam	Giáo viên Toán học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Toán học			
1072	TD20241019	Nguyễn Lâm Thành Lộc	29/11/1994	Nam	Giáo viên Toán học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Toán học			
1073	TD2024154	Nguyễn Đăng Minh Huy	30/07/1995	Nam	Giáo viên Toán học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Thạc sĩ	Đại học	Toán học	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm dành cho GV THPT		
1074	TD2024357	Nguyễn Văn Nguyên	05/01/1991	Nam	Giáo viên Toán học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Toán học			
1075	TD2024399	Trương Thị Loan	05/08/1996	Nữ	Giáo viên Toán học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Toán học			

STT	Mã dự tuyển	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Vị trí dự tuyển	Trình độ chuyên môn cao nhất	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Chứng chỉ chuyên môn/ nghiệp vụ	Điểm ưu tiên (1,2,3,4)	Ghi chú
1076	TD2024419	Lê Thị Như Ý	27/03/1997	Nữ	Giáo viên Toán học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Thạc sĩ	Đại học	Sư phạm Toán học			
1077	TD2024859	Trần Quang Phú	14/02/2001	Nam	Giáo viên Toán học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Toán học			
1078	TD2024905	Trần Đặng Hồng Ân	29/05/2001	Nữ	Giáo viên Toán học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Toán học			
1079	TD2024922	Nguyễn Minh Hiếu	24/12/2001	Nam	Giáo viên Toán học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Toán học			
1080	TD2024955	Tạ Ngân Minh Khôi	27/09/2001	Nam	Giáo viên Toán học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Toán học			
1081	TD202451	Vũ Thiên Triệu	28/04/1997	Nam	Giáo viên Vật lý (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Vật lý			
1082	TD202477	Nguyễn Phương Nam	12/05/1979	Nam	Giáo viên Vật lý (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Thạc sĩ	Đại học	Sư phạm Vật lý			
1083	TD202481	Trần Quang Thịnh	16/05/1998	Nam	Giáo viên Vật lý (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Vật lý học	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm dành cho GV THPT		
1084	TD2024103	Nguyễn Thị Hằng	08/08/1993	Nữ	Giáo viên Vật lý (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Vật lý			
1085	TD2024188	Đinh Quốc Khôi	25/10/2001	Nam	Giáo viên Vật lý (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Vật lý			
1086	TD2024224	Trần Thị Huyền	01/02/1982	Nữ	Giáo viên Vật lý (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Vật lý			
1087	TD2024251	Cao Trần Anh Quốc	16/04/1999	Nam	Giáo viên Vật lý (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Vật lý			
1088	TD2024260	Nguyễn Hiệp Thịnh	06/11/1997	Nam	Giáo viên Vật lý (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Vật lý			
1089	TD2024280	Lê Minh Thiện	22/03/2000	Nam	Giáo viên Vật lý (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Vật lý			
1090	TD2024306	Trần Trọng Tiến	16/03/2001	Nam	Giáo viên Vật lý (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Vật lý			
1091	TD2024312	Vũ Đình Hiếu	15/07/2000	Nam	Giáo viên Vật lý (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Vật lý			
1092	TD2024327	Nguyễn Thị Trang	24/01/1994	Nữ	Giáo viên Vật lý (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Vật lý			
1093	TD2024332	Nguyễn Thanh Tuyền	05/10/2000	Nữ	Giáo viên Vật lý (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Vật lý			
1094	TD2024340	Huỳnh Minh Khôi	13/10/2000	Nam	Giáo viên Vật lý (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Vật lý học	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm dành cho GV THPT		
1095	TD2024342	Lê Huỳnh Hoài Bảo	23/04/1991	Nữ	Giáo viên Vật lý (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Thạc sĩ	Đại học	Vật lý học	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm dành cho GV THPT		
1096	TD2024344	Phạm Duy Kiên	03/02/2001	Nam	Giáo viên Vật lý (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Vật lý			
1097	TD2024360	Lê Thị Cẩm Bình	02/11/1997	Nữ	Giáo viên Vật lý (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Vật lý			
1098	TD2024392	Tạ Hoàng Anh Khoa	16/10/1996	Nam	Giáo viên Vật lý (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Thạc sĩ	Đại học	Sư phạm Vật lý			
1099	TD2024407	Quách Trí Minh	30/11/2000	Nam	Giáo viên Vật lý (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Vật lý		2	

STT	Mã dự tuyển	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Vị trí dự tuyển	Trình độ chuyên môn cao nhất	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Chứng chỉ chuyên môn/ nghiệp vụ	Điểm ưu tiên (1,2,3,4)	Ghi chú
1100	TD2024413	Nguyễn Hữu Quang Tiến	21/06/1999	Nam	Giáo viên Vật lý (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Vật lý			
1101	TD2024420	Lã Nguyệt Thảo Vy	28/08/2000	Nữ	Giáo viên Vật lý (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Vật lý			
1102	TD2024433	Đinh Thị Tuyết Ngân	31/10/1996	Nữ	Giáo viên Vật lý (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Thạc sĩ	Đại học	Sư phạm Vật lý			
1103	TD2024495	Phạm Thụy Phương Uyên	29/08/2002	Nữ	Giáo viên Vật lý (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Vật lý			
1104	TD2024502	Nguyễn Hữu Phước Trình	28/04/1993	Nam	Giáo viên Vật lý (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Vật lý			
1105	TD2024661	Nguyễn Minh Khải	20/08/2000	Nam	Giáo viên Vật lý (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Vật lý			
1106	TD2024690	Nguyễn Thành Đô	17/04/1998	Nam	Giáo viên Vật lý (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Vật lý		3	
1107	TD2024702	Nguyễn Thị Như Ý	05/02/2002	Nữ	Giáo viên Vật lý (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Vật lý			
1108	TD2024743	Trần Mỹ Duyên	17/10/2000	Nữ	Giáo viên Vật lý (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Vật lý			
1109	TD2024758	Hoàng Thanh Thảo	28/05/2002	Nữ	Giáo viên Vật lý (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Vật lý			
1110	TD2024771	Phạm Thanh Tòng	09/11/1997	Nam	Giáo viên Vật lý (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Vật lý			
1111	TD2024774	Huỳnh Ngọc Như Tâm	03/08/2002	Nữ	Giáo viên Vật lý (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Vật lý			
1112	TD2024799	Lê Thị Kim Châu	26/11/2000	Nữ	Giáo viên Vật lý (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Vật lý			
1113	TD2024800	Hoàng Thái An	10/08/2002	Nam	Giáo viên Vật lý (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Vật lý			
1114	TD2024823	Phạm Minh Thương	04/11/1998	Nam	Giáo viên Vật lý (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Vật lý			
1115	TD2024864	Nguyễn Văn Duy	11/01/1992	Nam	Giáo viên Vật lý (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Vật lý			
1116	TD2024878	Lê Thị Kiều Tiên	22/02/1997	Nữ	Giáo viên Vật lý (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Thạc sĩ	Đại học	Vật lý học	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm dành cho GV THPT		
1117	TD2024897	Phan Duy Hải	25/04/1998	Nam	Giáo viên Vật lý (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Vật lý			
1118	TD2024898	Huỳnh Ngô Gia Phúc	16/01/2001	Nam	Giáo viên Vật lý (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Vật lý			
1119	TD2024902	Phạm Hoàng Dũng	19/07/1999	Nam	Giáo viên Vật lý (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Vật lý			
1120	TD2024916	Nguyễn Minh Trung	13/05/1995	Nam	Giáo viên Vật lý (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Vật lý			
1121	TD2024934	Nguyễn Thị Kiều Liên	02/01/1997	Nữ	Giáo viên Vật lý (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Vật lý			
1122	TD2024961	Nguyễn Anh Khoa	18/09/1998	Nam	Giáo viên Vật lý (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Vật lý			
1123	TD2024981	Đoàn Thị Yến Linh	21/02/1995	Nữ	Giáo viên Vật lý (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Thạc sĩ	Đại học	Sư phạm Vật lý			

STT	Mã dự tuyển	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Vị trí dự tuyển	Trình độ chuyên môn cao nhất	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Chứng chỉ chuyên môn/ nghiệp vụ	Diện ưu tiên (1,2,3,4)	Ghi chú
1124	TD2024994	Lê Bích Liên	24/08/1998	Nữ	Giáo viên Vật lý (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Vật lý			
1125	TD20241032	Mông Thị Bích Ngọc	16/08/2000	Nữ	Giáo viên Vật lý (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Vật lý		2	
1126	TD20241035	Nguyễn Thanh Trúc	06/10/2002	Nữ	Giáo viên Vật lý (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Vật lý			
1127	TD20241036	Huỳnh Thị Ngọc Duyên	01/02/1999	Nữ	Giáo viên Vật lý (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Vật lý			
1128	TD20241078	Hứa Lê Đăng Quang	24/11/1998	Nam	Giáo viên Vật lý (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Vật lý			
1129	TD20241100	Phạm Kỳ Khánh Vy	16/12/2002	Nữ	Giáo viên Vật lý (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Vật lý			
1130	TD20241123	Nguyễn Đức Nam	26/02/1997	Nam	Giáo viên Vật lý (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Thạc sĩ	Đại học	Sư phạm Vật lý			
1131	TD20241160	Trương Chí Hiếu	19/09/1995	Nam	Giáo viên Vật lý (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Vật lý			
1132	TD20241225	Lê Quang Huy	20/03/2002	Nam	Giáo viên Vật lý (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Vật lý			
1133	TD20242225	Nguyễn Trần Ái Kỳ	02/04/1999	Nữ	Giáo viên Vật lý (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Vật lý			
1134	TD20243296	Lý Châu Cường	11/08/2002	Nam	Giáo viên Vật lý (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Vật lý			
1135	TD20243297	Lê Nguyên Khoa	18/01/2001	Nam	Giáo viên Vật lý (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Vật lý			
1136	TD20243309	Lê Châu Đạt	10/04/2000	Nam	Giáo viên Vật lý (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Vật lý			
1137	TD20243318	Trương Hoàng Linh	23/05/1999	Nữ	Giáo viên Vật lý (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Vật lý			
1138	TD20243328	Trần Thị Ngọc Lệ	07/04/1996	Nữ	Giáo viên Vật lý (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Thạc sĩ	Đại học	Sư phạm Vật lý			
1139	TD20243330	Trần Quốc Qui	12/08/1999	Nam	Giáo viên Vật lý (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Vật lý			
1140	TD20244326	Nguyễn Thị Tiên	12/06/1993	Nữ	Giáo viên Vật lý (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Thạc sĩ	Đại học	Vật lý học	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm dành cho GV THPT		
1141	TD20244367	Bùi Hoàng Nhã Uyên	16/11/2002	Nữ	Giáo viên Vật lý (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Vật lý			
1142	TD20245407	Trần Mạch Hoàng Khuyến	04/02/1990	Nữ	Giáo viên Vật lý (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Vật lý			
1143	TD20245424	Nguyễn Đức Anh	08/12/2000	Nam	Giáo viên Vật lý (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Vật lý			
1144	TD20245437	Nguyễn Minh Đường	14/11/1982	Nam	Giáo viên Vật lý (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Thạc sĩ	Đại học	Vật lý	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm dành cho GV THPT		
1145	TD2024267	Võ Hồ Hoàng Anh	25/08/2002	Nữ	Giáo viên Vật lý (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Vật lý			
1146	TD2024269	Bùi Lê Đăng Khoa	25/07/2002	Nam	Giáo viên Vật lý (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Vật lý			
1147	TD2024479	Huỳnh Thị Thu Vân	14/04/1996	Nữ	Giáo viên Vật lý (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Vật lý			

STT	Mã dự tuyển	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Vị trí dự tuyển	Trình độ chuyên môn cao nhất	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Chứng chỉ chuyên môn/ nghiệp vụ	Diện ưu tiên (1,2,3,4)	Ghi chú
1148	TD2024481	Ngôn Quang Huy	17/08/1995	Nam	Giáo viên Vật lý (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Vật lý		2	
1149	TD2024159	Hoàng Anh Giáp	29/09/1990	Nam	Nhân viên Công nghệ thông tin (Công nghệ thông tin hạng III, mã số: V.11.06.14)	Đại học	Đại học	Công nghệ thông tin			
1150	TD2024295	Nguyễn Thị Hương Trân	20/06/1997	Nữ	Nhân viên Công nghệ thông tin (Công nghệ thông tin hạng III, mã số: V.11.06.14)	Đại học	Đại học	Công nghệ thông tin			
1151	TD2024315	Trần Hoàng Long	03/01/2001	Nam	Nhân viên Công nghệ thông tin (Công nghệ thông tin hạng III, mã số: V.11.06.14)	Đại học	Đại học	Công nghệ thông tin			
1152	TD2024469	Trần Đại Nghĩa	09/03/1997	Nam	Nhân viên Công nghệ thông tin (Công nghệ thông tin hạng III, mã số: V.11.06.14)	Đại học	Đại học	Công nghệ thông tin		3	
1153	TD2024569	Phạm Thanh Chiến	30/09/2000	Nam	Nhân viên Công nghệ thông tin (Công nghệ thông tin hạng III, mã số: V.11.06.14)	Đại học	Đại học	Điện tử - Viễn thông			
1154	TD20241054	Huỳnh Trọng Hiếu	09/11/1996	Nam	Nhân viên Công nghệ thông tin (Công nghệ thông tin hạng III, mã số: V.11.06.14)	Đại học	Đại học	Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu			
1155	TD20244353	Trần Duy Thịnh	15/12/2000	Nam	Nhân viên Công nghệ thông tin (Công nghệ thông tin hạng III, mã số: V.11.06.14)	Đại học	Đại học	Công nghệ thông tin			
1156	TD20244392	Nguyễn Thị Ngọc Thảo	11/02/2000	Nữ	Nhân viên Công nghệ thông tin (Công nghệ thông tin hạng III, mã số: V.11.06.14)	Đại học	Đại học	Công nghệ thông tin			
1157	TD20245429	Trần Minh Tấn	29/07/2001	Nam	Nhân viên Công nghệ thông tin (Công nghệ thông tin hạng III, mã số: V.11.06.14)	Đại học	Đại học	Điện tử - Viễn thông			
1158	TD20241000	Lê Văn Hiến	01/01/1990	Nam	Nhân viên Công nghệ thông tin (Công nghệ thông tin hạng III, mã số: V.11.06.14)	Đại học	Đại học	Công nghệ thông tin		2	
1159	TD2024207	Nguyễn Hoàng Sâm	28/05/1982	Nam	Nhân viên Công nghệ thông tin (Công nghệ thông tin hạng IV, mã số: V.11.06.15)	Cao đẳng	Cao đẳng	Công nghệ thông tin			
1160	TD2024209	Võ Anh Văn	18/12/1982	Nam	Nhân viên Công nghệ thông tin (Công nghệ thông tin hạng IV, mã số: V.11.06.15)	Cao đẳng	Cao đẳng	Công nghệ thông tin			
1161	TD2024278	Huỳnh Thanh Sơn	08/12/1990	Nam	Nhân viên Công nghệ thông tin (Công nghệ thông tin hạng IV, mã số: V.11.06.15)	Cao đẳng	Cao đẳng	Tin học			
1162	TD2024396	Huỳnh Thị Thanh Thủy	04/07/1988	Nữ	Nhân viên Công nghệ thông tin (Công nghệ thông tin hạng IV, mã số: V.11.06.15)	Cao đẳng	Cao đẳng	Tin học			
1163	TD2024428	Nghiêm Xuân Huy	24/06/1984	Nam	Nhân viên Công nghệ thông tin (Công nghệ thông tin hạng IV, mã số: V.11.06.15)	Trung cấp	Trung cấp	Điện- Điện tử		3	
1164	TD2024563	Trần Phương Quốc Vương	15/07/1988	Nam	Nhân viên Công nghệ thông tin (Công nghệ thông tin hạng IV, mã số: V.11.06.15)	Đại học	Đại học	Tin học			
1165	TD2024828	Trì Thuỵ Kim Nguyên	10/12/1989	Nữ	Nhân viên Công nghệ thông tin (Công nghệ thông tin hạng IV, mã số: V.11.06.15)	Đại học	Đại học	Tin học ứng dụng			
1166	TD20244362	Đỗ Hải Thuận	14/10/1987	Nam	Nhân viên Công nghệ thông tin (Công nghệ thông tin hạng IV, mã số: V.11.06.15)	Đại học	Đại học	Điện- Điện tử			
1167	TD20244393	Phan Quý Phi	07/08/1991	Nam	Nhân viên Công nghệ thông tin (Công nghệ thông tin hạng IV, mã số: V.11.06.15)	Trung cấp	Trung cấp	Tin học		3	
1168	TD202453	Nguyễn Thị Mỹ Hào	21/03/1999	Nữ	Nhân viên Giáo vụ (Nhân viên Giáo vụ, mã số: V.07.07.21)	Đại học	Đại học	Quản lý giáo dục			
1169	TD2024178	Phan Thị Huyền	24/01/1992	Nữ	Nhân viên Giáo vụ (Nhân viên Giáo vụ, mã số: V.07.07.21)	Đại học	Đại học	Quản lý giáo dục			
1170	TD2024194	Hồ Phương Đạt	03/07/2000	Nam	Nhân viên Giáo vụ (Nhân viên Giáo vụ, mã số: V.07.07.21)	Đại học	Đại học	Quản lý giáo dục			
1171	TD2024526	Bùi Đoàn Trọng Nguyên	01/02/1999	Nam	Nhân viên Giáo vụ (Nhân viên Giáo vụ, mã số: V.07.07.21)	Đại học	Đại học	Quản lý giáo dục			

STT	Mã dự tuyển	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Vị trí dự tuyển	Trình độ chuyên môn cao nhất	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Chứng chỉ chuyên môn/ nghiệp vụ	Điểm ưu tiên (1,2,3,4)	Ghi chú
1172	TD2024683	Lao Cảnh Song Nguyên	12/11/2002	Nữ	Nhân viên Giáo vụ (Nhân viên Giáo vụ, mã số: V.07.07.21)	Đại học	Đại học	Quản lý giáo dục		2	
1173	TD2024874	Trần Thạch Thảo	02/11/1991	Nam	Nhân viên Giáo vụ (Nhân viên Giáo vụ, mã số: V.07.07.21)	Cao đẳng	Cao đẳng	Sư phạm Kỹ thuật công nghiệp			
1174	TD2024925	Trương Thị Mỹ Trang	15/05/1998	Nữ	Nhân viên Giáo vụ (Nhân viên Giáo vụ, mã số: V.07.07.21)	Đại học	Đại học	Sư phạm Địa lý			
1175	TD2024930	Phạm Lê Hằng	10/01/2000	Nữ	Nhân viên Giáo vụ (Nhân viên Giáo vụ, mã số: V.07.07.21)	Đại học	Đại học	Quản lý giáo dục			
1176	TD20242233	Nguyễn Ngọc Phương	07/12/1985	Nữ	Nhân viên Giáo vụ (Nhân viên Giáo vụ, mã số: V.07.07.21)	Đại học	Đại học	Sư phạm Sinh học			
1177	TD20243310	Nguyễn Thị Hoài Thương	11/07/2002	Nữ	Nhân viên Giáo vụ (Nhân viên Giáo vụ, mã số: V.07.07.21)	Đại học	Đại học	Quản lý giáo dục			
1178	TD20244363	Đinh Thị Kim Ngọc	02/07/1994	Nữ	Nhân viên Giáo vụ (Nhân viên Giáo vụ, mã số: V.07.07.21)	Đại học	Đại học	Quản lý giáo dục			
1179	TD2024739	Lê Thị Thu Hồng	31/01/1998	Nữ	Nhân viên Giáo vụ (Nhân viên Giáo vụ, mã số: V.07.07.21)	Cao đẳng	Cao đẳng	Sư phạm Kinh tế gia đình			
1180	TD20241046	Lâm Quỳnh Như	19/02/2001	Nữ	Nhân viên Hỗ trợ giáo dục người khuyết tật (mã số V.07.06.06)	Đại học	Đại học	Tâm lý giáo dục			
1181	TD20243315	Cao Ánh Nguyệt	20/01/2002	Nữ	Nhân viên Hỗ trợ giáo dục người khuyết tật (mã số V.07.06.06)	Đại học	Đại học	Giáo dục đặc biệt			
1182	TD202443	Nguyễn Thị Thanh Loan	18/12/1992	Nữ	Nhân viên Kế toán (Kế toán viên, mã số 06.031)	Đại học	Đại học	Kế toán			
1183	TD202487	Nguyễn Hoàng Long	26/09/2000	Nam	Nhân viên Kế toán (Kế toán viên, mã số 06.031)	Đại học	Đại học	Kế toán			
1184	TD2024198	Nguyễn Thị Thảo	17/10/1990	Nữ	Nhân viên Kế toán (Kế toán viên, mã số 06.031)	Đại học	Đại học	Kế toán			
1185	TD2024259	Trần Mỹ Phụng	24/11/1993	Nữ	Nhân viên Kế toán (Kế toán viên, mã số 06.031)	Đại học	Đại học	Tài chính - ngân hàng		2	
1186	TD2024282	Lê Thị Kỳ	02/07/1982	Nữ	Nhân viên Kế toán (Kế toán viên, mã số 06.031)	Đại học	Đại học	Kế toán			
1187	TD2024358	Phan Thanh Loan	18/12/1990	Nữ	Nhân viên Kế toán (Kế toán viên, mã số 06.031)	Đại học	Đại học	Tài chính - ngân hàng			
1188	TD2024465	Nguyễn Thị Nhung	20/08/1988	Nữ	Nhân viên Kế toán (Kế toán viên, mã số 06.031)	Đại học	Đại học	Kế toán			
1189	TD2024474	Trương Thanh Thanh	23/03/1988	Nữ	Nhân viên Kế toán (Kế toán viên, mã số 06.031)	Đại học	Đại học	Kế toán			
1190	TD2024722	Mạch Kim Ngân	07/05/1992	Nữ	Nhân viên Kế toán (Kế toán viên, mã số 06.031)	Đại học	Đại học	Kế toán			
1191	TD2024729	Phạm Thị Cẩm Vân	17/02/1990	Nữ	Nhân viên Kế toán (Kế toán viên, mã số 06.031)	Đại học	Đại học	Tài chính - ngân hàng			
1192	TD2024807	Đoàn Thị Ngọc Yên	27/11/1981	Nữ	Nhân viên Kế toán (Kế toán viên, mã số 06.031)	Đại học	Đại học	Tài chính - ngân hàng			
1193	TD2024895	Dương Thị Kim Lợi	20/08/1993	Nữ	Nhân viên Kế toán (Kế toán viên, mã số 06.031)	Đại học	Đại học	Kế toán			
1194	TD20241011	Phan Thị Hồng Tân	10/05/1983	Nữ	Nhân viên Kế toán (Kế toán viên, mã số 06.031)	Đại học	Đại học	Kế toán			
1195	TD20241188	Lê Thị Bích Tuyền	22/11/1984	Nữ	Nhân viên Kế toán (Kế toán viên, mã số 06.031)	Đại học	Đại học	Kế toán			

STT	Mã dự tuyển	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Vị trí dự tuyển	Trình độ chuyên môn cao nhất	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Chứng chỉ chuyên môn/ nghiệp vụ	Diện ưu tiên (1,2,3,4)	Ghi chú
1196	TD20241195	Nguyễn Thúy Ngọc	26/01/1994	Nữ	Nhân viên Kế toán (Kế toán viên, mã số 06.031)	Đại học	Đại học	Kế toán			
1197	TD20241221	Lâm Khánh Tuyên	22/12/1989	Nữ	Nhân viên Kế toán (Kế toán viên, mã số 06.031)	Đại học	Đại học	Kế toán			
1198	TD20243334	Nguyễn Thị Trúc Linh	06/06/1986	Nữ	Nhân viên Kế toán (Kế toán viên, mã số 06.031)	Đại học	Đại học	Kế toán			
1199	TD20244340	Trần Trung Tín	03/10/1991	Nam	Nhân viên Kế toán (Kế toán viên, mã số 06.031)	Đại học	Đại học	Kế toán			
1200	TD20244390	Lê Thị Thu Hà	05/11/1985	Nữ	Nhân viên Kế toán (Kế toán viên, mã số 06.031)	Đại học	Đại học	Kế toán			
1201	TD2024238	Lê Thị Thái	28/06/1995	Nữ	Nhân viên Thiết bị, thí nghiệm (Nhân viên thiết bị, thí nghiệm, mã số: V.07.07.20)	Đại học	Đại học	Sư phạm Sinh học			
1202	TD2024326	Nguyễn Thị Nhân	03/01/1987	Nữ	Nhân viên Thiết bị, thí nghiệm (Nhân viên thiết bị, thí nghiệm, mã số: V.07.07.20)	Đại học	Đại học	Thư viện - Thiết bị trường học			
1203	TD2024579	Nguyễn Thị Thùy Trinh	01/10/1973	Nữ	Nhân viên Thiết bị, thí nghiệm (Nhân viên thiết bị, thí nghiệm, mã số: V.07.07.20)	Đại học	Đại học	Sư phạm Sinh học			
1204	TD2024957	Đình Văn Tự	25/10/1994	Nam	Nhân viên Thiết bị, thí nghiệm (Nhân viên thiết bị, thí nghiệm, mã số: V.07.07.20)	Đại học	Đại học	Sư phạm Hoá học			
1205	TD2024962	Đoàn Anh Tuấn	24/08/1999	Nam	Nhân viên Thiết bị, thí nghiệm (Nhân viên thiết bị, thí nghiệm, mã số: V.07.07.20)	Đại học	Đại học	Hóa học			
1206	TD20243290	Nguyễn Thị Lan Hương	04/09/1982	Nữ	Nhân viên Thiết bị, thí nghiệm (Nhân viên thiết bị, thí nghiệm, mã số: V.07.07.20)	Đại học	Đại học	Hóa học			
1207	TD20243303	Nguyễn Thị Thu Vân	06/03/1985	Nữ	Nhân viên Thiết bị, thí nghiệm (Nhân viên thiết bị, thí nghiệm, mã số: V.07.07.20)	Đại học	Đại học	Hóa học			
1208	TD20245415	Nguyễn Hữu Bá	20/07/1979	Nam	Nhân viên Thiết bị, thí nghiệm (Nhân viên thiết bị, thí nghiệm, mã số: V.07.07.20)	Đại học	Đại học	Thư viện - Thiết bị trường học			
1209	TD2024476	Nguyễn Thị Thanh Tâm	25/04/1985	Nữ	Nhân viên Thiết bị, thí nghiệm (Nhân viên thiết bị, thí nghiệm, mã số: V.07.07.20)	Cao đẳng	Cao đẳng	Sinh học			
1210	TD2024227	Trương Thị Thu Hà	25/05/1977	Nữ	Nhân viên Thủ quỹ (Nhân viên, mã số: 01.005)	Đại học	Đại học	Kế toán			
1211	TD2024630	Huỳnh Thị Ngọc Phượng	16/05/1990	Nữ	Nhân viên Thủ quỹ (Nhân viên, mã số: 01.005)	Trung cấp	Trung cấp	Kế toán - Kiểm toán			
1212	TD20244329	Trần Lê Hải Yến	06/01/2001	Nữ	Nhân viên Thủ quỹ (Nhân viên, mã số: 01.005)	Đại học	Đại học	Kế toán			
1213	TD2024202	Lê Ngọc Yến	07/02/1991	Nữ	Nhân viên Thư Viện (Thư viện viên hạng III, mã số: V.10.02.06)	Đại học	Đại học	Quản trị Kinh doanh	Chứng chỉ BD NV thư viện		
1214	TD2024250	Nguyễn Thị Hương	10/02/1990	Nữ	Nhân viên Thư Viện (Thư viện viên hạng III, mã số: V.10.02.06)	Đại học	Đại học	Thư viện Thông tin			
1215	TD2024889	Trần Thị Thúy	17/07/1974	Nữ	Nhân viên Thư Viện (Thư viện viên hạng III, mã số: V.10.02.06)	Đại học	Đại học	Thư viện Thông tin			
1216	TD20241133	Trương Bích Vân	04/05/1984	Nữ	Nhân viên Thư Viện (Thư viện viên hạng III, mã số: V.10.02.06)	Đại học	Đại học	Thư viện Thông tin			
1217	TD202414	Huỳnh Thị Hiếu Hạnh	11/12/1992	Nữ	Nhân viên Thư Viện (Thư viện viên hạng IV, mã số: V.10.02.07)	Cao đẳng	Cao đẳng	Quản trị Kinh doanh	Chứng chỉ BD NV thư viện	2	
1218	TD2024288	Lưu Tổ Nga	03/08/1984	Nữ	Nhân viên Thư Viện (Thư viện viên hạng IV, mã số: V.10.02.07)	Trung cấp	Trung cấp	Kế toán	Chứng chỉ BD NV thư viện		
1219	TD2024325	Trần Thị Kim Phượng	24/09/1974	Nữ	Nhân viên Thư Viện (Thư viện viên hạng IV, mã số: V.10.02.07)	Trung cấp	Trung cấp	Thư viện - Thiết bị trường học			

STT	Mã dự tuyển	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Vị trí dự tuyển	Trình độ chuyên môn cao nhất	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Chứng chỉ chuyên môn/ nghiệp vụ	Diện ưu tiên (1,2,3,4)	Ghi chú
1220	TD2024701	Lê Nhã Khương	06/10/1982	Nữ	Nhân viên Thư Viện (Thư viện viên hạng IV, mã số: V.10.02.07)	Trung cấp	Trung cấp	Thư viện - Thiết bị trường học	Chứng chỉ BD NV thư viện		
1221	TD20241065	Vũ Thị Toán	26/01/1982	Nữ	Nhân viên Thư Viện (Thư viện viên hạng IV, mã số: V.10.02.07)	Đại học	Đại học	Khoa học Thư viện	Chứng chỉ BD NV thư viện		
1222	TD20243287	Phạm Thị Nga	06/06/1986	Nữ	Nhân viên Thư Viện (Thư viện viên hạng IV, mã số: V.10.02.07)	Đại học	Đại học	Thư viện Thông tin			
1223	TD202424	Huỳnh Trần Tuyết Lan	06/09/1999	Nữ	Nhân viên Văn thư (Văn thư viên trung cấp, mã số 02.008)	Cao đẳng	Cao đẳng	Quản trị Kinh doanh	Chứng chỉ BD NV văn thư		
1224	TD2024141	Phan Thị Loan	20/11/1985	Nữ	Nhân viên Văn thư (Văn thư viên trung cấp, mã số 02.008)	Trung cấp	Trung cấp	Kế toán	Chứng chỉ BD NV văn thư		
1225	TD2024424	Lê Khánh Ngân	08/12/1997	Nữ	Nhân viên Văn thư (Văn thư viên trung cấp, mã số 02.008)	Cao đẳng	Cao đẳng	Ngành Dược	Chứng chỉ BD NV văn thư		
1226	TD2024461	Tạ Minh Lễ	07/11/1983	Nam	Nhân viên Văn thư (Văn thư viên, mã số 02.007)	Đại học	Đại học	Kế toán	Chứng chỉ BD NV văn thư	3	
1227	TD20241152	Lý Kim Ngọc	30/07/1988	Nữ	Nhân viên Văn thư (Văn thư viên, mã số 02.007)	Đại học	Đại học	Kế toán - Kiểm toán	Chứng chỉ BD NV văn thư		
1228	TD2024910	Đặng Thị Mỹ Quỳnh	22/05/2001	Nữ	Nhân viên Văn thư (Văn thư viên, mã số 02.007)	Đại học	Đại học	Giáo dục Chính trị	Chứng chỉ BD NV văn thư		
1229	TD202493	Trần Đặng Thùy Trang	09/08/1985	Nữ	Nhân viên Y tế (Y sĩ hạng IV, mã số: V.08.03.07)	Trung cấp	Trung cấp	Y sĩ			
1230	TD2024101	Nguyễn Thị Thanh Yên	08/03/1993	Nữ	Nhân viên Y tế (Y sĩ hạng IV, mã số: V.08.03.07)	Trung cấp	Trung cấp	Y sĩ			
1231	TD2024170	Huỳnh Thị Mỹ Anh	17/12/1994	Nữ	Nhân viên Y tế (Y sĩ hạng IV, mã số: V.08.03.07)	Trung cấp	Trung cấp	Y sĩ			
1232	TD2024191	Khương Thị Hồng Trang	14/06/1992	Nữ	Nhân viên Y tế (Y sĩ hạng IV, mã số: V.08.03.07)	Trung cấp	Trung cấp	Y sĩ			
1233	TD2024197	Trần Thị Cẩm Loan	26/12/1990	Nữ	Nhân viên Y tế (Y sĩ hạng IV, mã số: V.08.03.07)	Trung cấp	Trung cấp	Y sĩ			
1234	TD2024336	Đặng Thanh Thúy	13/08/1983	Nữ	Nhân viên Y tế (Y sĩ hạng IV, mã số: V.08.03.07)	Trung cấp	Trung cấp	Y sĩ			
1235	TD2024370	Đỗ Thị Thu Huyền	12/07/1981	Nữ	Nhân viên Y tế (Y sĩ hạng IV, mã số: V.08.03.07)	Trung cấp	Trung cấp	Y sĩ			
1236	TD2024598	Nguyễn Thị Thùy Dung	03/04/1993	Nữ	Nhân viên Y tế (Y sĩ hạng IV, mã số: V.08.03.07)	Trung cấp	Trung cấp	Y sĩ			
1237	TD2024617	Trịnh Thị Nhung	15/05/1986	Nữ	Nhân viên Y tế (Y sĩ hạng IV, mã số: V.08.03.07)	Trung cấp	Trung cấp	Y sĩ			
1238	TD2024644	Trần Thị Phương Thúy	18/11/1988	Nữ	Nhân viên Y tế (Y sĩ hạng IV, mã số: V.08.03.07)	Trung cấp	Trung cấp	Y sĩ			
1239	TD2024734	Trần Nhật Cẩm Tú	05/04/1993	Nữ	Nhân viên Y tế (Y sĩ hạng IV, mã số: V.08.03.07)	Trung cấp	Trung cấp	Y sĩ			
1240	TD2024812	Trần Thị Minh Tuyền	20/02/1991	Nữ	Nhân viên Y tế (Y sĩ hạng IV, mã số: V.08.03.07)	Trung cấp	Trung cấp	Y sĩ			
1241	TD2024885	Nguyễn Lê Phước Lộc	20/12/1992	Nam	Nhân viên Y tế (Y sĩ hạng IV, mã số: V.08.03.07)	Trung cấp	Trung cấp	Y sĩ			
1242	TD2024908	Nguyễn Thị Thu Thúy	30/10/1984	Nữ	Nhân viên Y tế (Y sĩ hạng IV, mã số: V.08.03.07)	Trung cấp	Trung cấp	Y sĩ			
1243	TD20243284	Nguyễn Trần Diễm Mi	29/01/1991	Nữ	Nhân viên Y tế (Y sĩ hạng IV, mã số: V.08.03.07)	Trung cấp	Trung cấp	Y sĩ			

STT	Mã dự tuyển	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Vị trí dự tuyển	Trình độ chuyên môn cao nhất	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Chứng chỉ chuyên môn/ nghiệp vụ	Diện ưu tiên (1,2,3,4)	Ghi chú
1244	TD2024410	Phạm Thị Kim Thắm	02/12/1987	Nữ	Nhân viên Y tế (Y sĩ hạng IV, mã số: V.08.03.07)	Trung cấp	Trung cấp	Y sĩ			

Tổng cộng danh sách có 1244 thí sinh./.

Ghi chú:

- Diện ưu tiên:
- 1) Anh hùng Lực lượng vũ trang, Anh hùng Lao động, thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, thương binh loại B.
 - 2) Người dân tộc thiểu số, sĩ quan quân đội, sĩ quan công an, quân nhân chuyên nghiệp phục viên, người làm công tác cơ yếu chuyển ngành, học viên tốt nghiệp đào tạo sĩ quan dự bị, tốt nghiệp đào tạo chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự cấp xã ngành quân sự cơ sở được phong quân hàm sĩ quan dự bị đã đăng ký ngạch sĩ quan dự bị, con liệt sĩ, con thương binh, con bệnh binh, con của người hưởng chính sách như thương binh, con của thương binh loại B, con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, con Anh hùng Lực lượng vũ trang, con Anh hùng Lao động.
 - 3) Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ tham gia công an nhân dân, đội viên thanh niên xung phong.
 - 4) Cán bộ công đoàn trưởng thành từ cơ sở, trong phong trào công nhân.